

Tu nhà

Thích Chân Tính

LỜI TỰA

Tổ Quy Sơn dạy: "Nếu mình chưa là bậc thượng lưu, vượt thẳng lên thêm vô thượng giác thì hãy đề tâm vào giáo pháp, ôn tâm kinh điển, rút ra nghĩa lý tinh hoa, truyền bá tuyên dương tiếp dẫn hậu lai, trả ơn đức Phật". Lời vàng ngọc ấy như tiếng chuông đánh thức tâm hồn tôi phải luôn nghĩ nhớ ơn đức Tam Bảo và đàn na thí chủ.

Với tài hèn đức mỏng, nghĩ rằng mình chưa thể đóng góp cho sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh một cách xứng đáng, lớn lao như các bậc Tổ Sư tiền bối. Tuy thế "thà thấp lên một ngọn đèn leo lét còn hơn ngồi nguyên rùa bóng tối".

Với nhiệt tình ấy cùng với sự khuyến khích nung đúc ý chí của các bậc Tổ Thầy, các vị giáo sư tại Phật học viện Thiện Hòa chùa Giác Ngộ khiến tôi mạo muội soạn ra tập sách này. Và lại đây cũng là sự kết tập của các buổi thuyết giảng tại chùa, đồng thời làm tài liệu tham khảo thêm cho các Phật tử tại gia tu học.

Mặc dù về nhân thừa Phật giáo, đã có rất nhiều sách của các cao Tăng, thức giả trình bày, chi dẫn rất rõ ràng cặn kẽ. Nhưng thiết nghĩ, mỗi cuốn sẽ có một nét hay riêng của nó. Mong rằng tập sách này sẽ không thừa đối với những người thích nghiên cứu, tìm hiểu giáo lý đạo Phật.

12-1982

-ooOoo-

*"NẾU CỒI ĐỜI KHÔNG ĐAU KHỔ TÔI TẮM
TA KHÔNG XUẤT HIỆN Ở TRẦN GIAN"
-- SAKYA MUNI*

Cuộc sống nhân loại càng ngày càng trở nên phức tạp và hỗn hợp. Vì mãi đấu tranh cho cuộc sống, cho dục vọng tham, sân, si đã dẫn dắt con người đi sâu vào con đường của đau khổ, sa đọa. Do bởi không nhận chân được thực tướng vô thường của thế gian, rõ biết sự giả hợp nơi bản thân, sự sinh diệt của vũ trụ nên mãi mê tham đắm khổ cầu chạy theo thị dục, thị hiếu của xã hội để rồi phải sa lầy vào đám bùn nhơ tham vọng. Càng đấu tranh khuấy động bao nhiêu thì bùn lầy tội lỗi sẽ nhận chìm con người lún xuống bấy nhiêu. Như vậy đã sa vào vũng bùn tham dục, còn khuấy động thêm nữa thì hậu quả càng trầm trọng khó có thể trở lên nơi khô ráo một cách dễ dàng được.

Từ chỗ sạch sẽ đi vào con đường bùn lầy. Ví như bệnh đã bộc phát nơi thân thì phải có phương pháp, thuốc men chữa trị... Vậy muốn lìa khổ được vui chúng ta phải theo sự chỉ dẫn của những vị hướng đạo. Đại biểu là đức Phật. Vì ngài là người đã chứng nghiệm bằng chính bản thân và đạt đến kết quả giải thoát, xứng đáng làm mô phạm cho cả trời người noi theo học tập. Chính các đệ tử của Phật đã hành trì theo lời dạy và theo hoạch được rất nhiều lợi ích trong cuộc sống. Lịch sử ra đời của đạo Phật đã chứng minh điều đó, không phải chuyện hào huyền vô căn cứ. Mỗi người trong chúng ta ai có thực hành mới thấy được giá trị đích thực

cao siêu tuyệt vời của nó. Ví như người uống nước nóng lạnh tự mình biết được. Như người thưởng thức những món cao lương mỹ vị mới có thể cảm nhận cái ngon lành thơm quý của các món ấy mà thôi. Nếu chỉ nghe và biết, chưa hoặc không trực tiếp hưởng thụ thì chẳng bao giờ được lợi ích thiết thực.

Giáo pháp đức Phật có muôn ngàn phương tiện. Thế nên tùy theo căn cơ trình độ chúng sinh thích hợp mà thực hành. Điều này đòi hỏi con người phải có một trí tuệ sáng suốt để nhận định, chọn đúng hướng đi cho mình, khỏi nhọc lòng mà kết quả lại khả quan. Nhưng cho dù pháp môn nào đi nữa cũng không ngoài mục đích hướng dẫn chúng sinh lìa khổ đạt vui, giữ sạch phiền não tham sân, si đạt đến chỗ thanh tịnh giải thoát. Đức Phật dạy: "Cũng như nước trong tất cả biên duy chỉ có một hương vị, hương vị của mặn. Trong tất cả giáo pháp của Như Lai chỉ có một hương vị, hương vị của giải thoát". Đường đến thành La Mã có rất nhiều, hoặc gần hay xa, mau hay chậm, nhưng mục đích của kẻ lữ hành chỉ có một. Tuy nhiên, nếu biết nhầm đường mà không trở lại, có bệnh mà không chịu kiêng cử, uống thuốc, lỗi ấy không phải tại người hướng đạo không chỉ dẫn cận kề, thầy thuốc không căn dặn rõ ràng, mà chính do ta không chịu hồi đầu đi theo con đường bằng phẳng, chẳng chịu uống thuốc, chắc chắn không bao giờ ta đến nơi đất sạch hoặc hết bệnh cho được. Chẳng phải đường khó mà do lòng ta ngại khó, chẳng phải tại thuốc không công hiệu mà tại ta sợ đắng. Phải đi, dù cho đi chậm vẫn còn hơn không. Phải uống, dù cho chưa hết bệnh ngay, nhưng thuốc sẽ thấm dần vào cơ thể. Kiên trì nhẫn nại tiến bước thì dù xa đến đâu, khó khăn cách mấy cũng sẽ vượt qua và tới đích. Trái lại, nếu một bước tới hai bước lùi thì dù cho lâu dài hạnh phúc có hiển hiện trước mắt vẫn xa ta muôn trùng chẳng làm sao tới được. Thanh Sĩ có câu:

Cố đi mãi đường dài hóa ngắn
Còn nghỉ luôn lộ cận hóa xa.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật dạy: "Nhân thị tối thắng, năng sinh nhất thiết chư pháp thiện cố". Nghĩa là: con người là hơn cả, vì con người có khả năng thể hiện hết thấy mọi sự cao đẹp. Thật vậy, nhìn hạn hẹp vào một thế giới ta đang sống, con người là một động vật như bao loài động vật khác. Cũng tham sống sợ chết, cũng đau khổ buồn vui, cũng thỏa mãn dục tính... Nhưng do lý trí và khả năng sáng tạo, con người đã vượt lên trên mọi động vật khác, thay đổi và biến chuyển cuộc đời từ lạc hậu thô sơ đến tiến bộ thâm mỹ. Xét về mặt rộng, theo kinh Phật dạy, con người là một thú trong lục đạo luân hồi. Tuy cõi Ta bà mà ta hiện sống là tạp sinh và khổ vui lẫn lộn, không như các cõi khác có sự phân định rõ rệt. Nhưng nhờ ở điểm này mà con người có ưu thắng và dễ ý thức về tính cách vô thường của thế gian để cầu tiến.

Dưới tuệ nhãn của Phật: "Trong tất cả các loài con người có đủ điều kiện hơn, như về trí khôn ngoan chẳng hạn. Nhất là hoàn cảnh con người không quá khổ như địa ngục, không quá vui như thiên đàng và không ngu si như thú vật". (Kinh Ưu Bà Tắc). Xét về lục đạo luân hồi, ta có thể phân chia cõi Trời biểu tượng của vui và địa ngục biểu tượng của đau khổ đọa đầy. Đối với cảnh giới cao đẹp, chúng sinh ở cõi Trời toàn hưởng những phước báo, thân hình tốt xinh, tướng hảo uy nghi, khí hậu thanh khiết, cảnh trí trang nghiêm tuyệt mỹ cuộc sống đầy đủ tiện nghi sung sướng, những thứ khổ não lo sầu không thể xâm nhập len lỏi vào thế giới ấy được. Từ nguyên nhân hoàn hảo này khiến họ trở nên giải đãi, chỉ biết hưởng thụ mà không tiến tu hầu tăng trưởng thiện pháp. Khi đã hết phước báo đã gieo trồng trong quá khứ, rồi tùy theo nghiệp lực có thể sa đọa trở xuống cảnh giới thấp hơn thậm chí còn rơi vào khổ cảnh. Đó là luật tiến hóa và đảo thái của vũ trụ nhân quả. Ví như chiếc thuyền trên dòng nước ngược nếu không tiến ắt phải bị lùi. Tương phản với cõi Trời là địa ngục. Những chúng sinh đọa đầy nơi khổ cảnh này hoàn toàn không có một chút vui sướng, luôn luôn sống trong những lo âu sợ sệt, chịu bao cực hình đau khổ, chung quanh họ toàn là cảnh tượng hải hùng điên biến. Do quá nghiệp này, họ khó có thể phát khởi thiện tâm, gieo nhân giải thoát cho được. Duy chỉ có con người là trọng tâm giữa các sự khổ và vui, là nấc thang thăng hoa từ phạm phu đến quả vị thánh hiền, là chủ thể của vạn hữu. Do vậy con người được tôn xưng là tối linh hơn cả: "Nhân

linh ư vạn vật". Con người có khả năng tự định đoạt vận mạng tương lai của mình. Con người dễ đạt đến quả vị Chánh đẳng chánh giác.

Trong Kinh Pháp Cú, Phật dạy: "Làm dữ bởi ta mà ô nhiễm cũng bởi ta. Làm lành bởi ta mà thanh tịnh cũng bởi ta. Tịnh hay bất tịnh cũng bởi ta, chứ không ai có thể làm cho ta thanh tịnh được". Vậy chính ta làm cho ta trong sạch và cũng chính ta làm cho ta ô nhiễm. Hạnh phúc hay đau khổ do chính con người tạo ra, không ai có quyền ban phước giáng họa hoặc thưởng phạt ai cả. Chỉ có nhân quả nghiệp báo là quan tòa công lý vận hành quyết định số phận của mỗi chúng sinh mà thôi. Ví như một người được gọi là bác sĩ. Có phải do tự nhiên mà được không? Hoặc Thượng đế hay vị thần nào đó "cảm tình riêng" vì lỡ nhận chút ít quả cấp biểu xén nên đã tặng cho ông danh hiệu ấy chăng? Không, chính thực tế nhân quả đã tạo thành danh phận ấy. Với một quá trình lâu dài tu học chuyên cần, tốn bao công sức tài của, trong đó ý chí là sức mạnh vô biên thúc đẩy để người ta trở nên những tài năng hữu ích. Do lẽ đó mỗi con người chúng ta phải tự tạo cho mình một lý tưởng để từ đó mà thăng tiến, xây dựng một tương lai huy hoàng sáng lạn.

Muốn qua sông phải nhờ thuyền, nhưng có thuyền cũng chưa đủ cần phải chèo chống nó đi. Muốn trở thành con người hoàn thiện hưởng sự an vui giải thoát, chúng ta không chỉ có phương pháp hướng dẫn sẵn sàng, mục đích rõ rệt mà điều quan trọng nhất là phải thực hành cho đúng và cho được. Cái khó là ở chỗ này. Thế nên sau khi tiếp thu và hiểu thấu lời Phật dạy, chúng ta nên từng bước từng bước chậm rãi mà đi. Như người leo núi cao chẳng nên hấp tấp vội vã. Nếu không cẩn thận vô tình trượt chân té ngã sẽ khó lòng đi tiếp được. Chàng may "bất đắc kỳ tử" thì coi như bao nhiêu công trình đều dở dang hết. Hãy nhớ câu "Dục tốc bất đạt". Hoặc cây chóng lên thì dễ bị gió thổi gãy non. Thế nên, TU NHÀ là bước đầu cần bản cho người Phật tử tại gia làm bản đạp tiến lên con đường giải thoát sau này. Vậy thế nào là TU NHÀ?

Nói đến chữ TU có lẽ - hầu như đa số - đều nghĩ ngay đến ông sư bà vải nào đó ở chùa, giam mình trong cảnh hủi quanh cô độc, quanh năm suốt tháng chỉ tương dưa, rau quả khổ hạnh, suốt đời áo vải nâu sồng chẳng biết gì đến thế sự nhân tình... Nói chung họ gần như là người chôn vùi cuộc sống nơi cửa Thiền, "còn sống mà coi như đã chết". Do vậy nhiều người rất sợ tiếng TU. Khi xưa hề ai nói với tôi về vấn đề tu hành là tôi gạt ngang phản đối lại liền. Bởi vì tôi rất "cũ" tiếng ấy. Điều này cũng dễ hiểu tại sao tôi lại cứ. Thú thật tôi rất sợ gò bó, không được tự do nhất là - xin độc giả chớ cười - không được đi xem xi nê! Lại thêm một tội mê coi đá banh, vì ít ra tôi đã có một thời là "cầu thủ tí hon". Nếu xét cho cùng thì chữ tu không phải tuyệt đối như thế, mà còn tùy theo mỗi trình độ tu hành của con người. Vậy TU là gì?

Chữ tu nói chung là sửa đổi. Nếu đi cùng với một từ nào đó nó sẽ cho ta được nhiều nghĩa. Chẳng hạn:

- Tu tâm: là sửa đổi tâm tánh từ tà vạy thành ngay thẳng, xấu ra tốt, dữ hóa hiền, ích kỷ thành độ lượng...
- Tu thân: là sửa mình cho đứng đắn, nghiêm trang, tề chỉnh. Hành động phải cẩn thận không nên vụt chặc...
- Tu bổ: sửa đổi cho được tốt đẹp, thêm thắt cho đầy đủ. Như tu bổ nhà cửa, kiêu lộ, tịnh xá...
- Tu dưỡng: sửa các điều xấu và vun bồi nuôi dưỡng tăng trưởng các điều thiện.
- Tu hành: sửa đổi và thực hành theo một phương pháp nào đó để đưa con người đạt đến lý tưởng mà họ theo đuổi.

Nói tóm lại, **chữ Tu có nghĩa là sửa đổi và bồi bổ**. Sửa những điều sai trái, sai lầm, xấu ác, bồi bổ đức tính từ bi hỷ xả, tăng trưởng các thiện pháp tới chỗ chân thiện mỹ. Người tu ví như kẻ sửa đường, chỗ nào cao thì san xuống cho bằng, chỗ nào thấp trũng bồi đắp lên cho đầy.

Thế nên ý nghĩa chữ tu này tùy theo trình độ mà có cao thấp khác nhau. Từ người xấu thành tốt, từ phạm phu đến thánh hiền, từ chúng sanh lên quả vị Phật.

Còn nhà là nơi tụ họp của một gia đình nhỏ hẹp trong đó có cha mẹ, con cái cùng nương náu để che mưa đỡ nắng, xây dựng cuộc sống gia đình ấm no hạnh phúc. Nhà là một phần tử hết sức quan trọng trong cộng đồng xã hội, là môi trường đạo đức rất tốt sản sinh ra những nhân tài sau này nối tiếp cha ông xây dựng đất nước, cường thịnh quốc gia. Một xã hội có thể ví như tòa nhà đồ sộ, mỗi gia đình là một viên gạch ghép vào nhau để che chở bảo vệ đồ vật trong nhà khỏi bị mưa nắng làm hư hoại. Nếu một tấm gạch - một gia đình - bị hư bể thì toàn bộ căn nhà cũng ảnh hưởng không ít. Do vậy, nói chung thì một gia đình hay gần hơn nữa là từng con người sẽ đóng một vai trò khá quan trọng trong việc xây dựng và cải hóa thế giới Ta bà thành cõi Tịnh độ hiện tiền.

Tóm lại, TU NHÀ là nói về những điều cơ bản mà người Phật tử tu tập tại gia, trong phạm vi gia đình chưa vượt khỏi hạn chế bốn phần và trách nhiệm đối với cha mẹ, vợ chồng, con cái. Thế nên, hiểu rõ chữ Tu người Phật tử phải biết phận sự của mình ở địa vị nào hầu làm tròn. Đồng thời để tránh tình trạng có người vừa quy y Tam Bảo, hiểu chút ít giáo lý Phật về nhà lại tỏ ra lãnh đạm thờ ơ với công việc gia đình, chẳng thiết quan hệ với ai, nhắm mắt làm ngơ không thèm thấy nghe tin tức thế sự. Thậm chí đến việc giáo dục con cái cũng "phớt lờ" luôn. Sống chết tốt xấu mặc bay, ta cứ thản nhiên lim dim ngồi niệm Phật cầu sinh Tây phương Cực lạc. Hành động ấy ta lại vô tình gây thêm sự xáo trộn, bất hòa giữa cha mẹ và con cái, sai tình thần giáo lý Phật dạy.

Tu đâu phải tách biệt mọi quan hệ với mọi người chung quanh. Chúng ta nên nhớ câu: "Bà con xa không bằng láng giềng gần". Đời sống con người đâu phải lúc nào cũng bình thản lặng yên, đôi khi cũng có những biến cố tai họa xảy đến. Nếu thật sự hằng ngày ta chẳng thèm đếm xỉa đến ai, thì gia đình ta hữu sự lại có lẽ nào ta lại thản nhiên ngồi đón nhận những ân huệ khác ban cho, quả là tui hồ và kỳ lắm đấy! Tu đâu phải nhắm mắt bịt tai. Nếu có chẳng là dùng nhìn bậy, đừng nghe lời xâm quấy. Còn tất cả sinh hoạt tin tức xã hội rất cần thiết cho việc mở mang kiến thức và là bài học quý giá để chúng ta học tập và ngăn ngừa. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác có dạy: "Quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ". Nếu chúng ta không học rộng nghe nhiều làm sao được tăng trưởng trí tuệ?

Ý nghĩa của chữ học ở đây không chỉ có cấp sách đến trường mới gọi là học. Thực ra qua kinh nghiệm bản thân, qua thực tế hiện sinh, qua những cái mắt thấy tai nghe, qua sách vở ta chọn lọc tiếp thu được những điều hay lẽ phải. Tất cả hình thức đó đều là học cả. Thế nên theo dõi tin tức thế gian là nâng cao kiến giải cho sự tu hành của mình phù hợp với quy luật phát triển của xã hội. Riêng vấn đề giáo dục gia đình người Phật tử phải có trách nhiệm cao hơn nữa. Khi chưa hiểu đạo thì ta hướng dẫn con cái theo chiều hướng thế gian. Nay hiểu đạo phải có bốn phần hướng dẫn con trẻ sống theo tinh thần Phật dạy. Thế nên, tu không phải mặc nhiên ai làm gì thì làm, tốt xấu mặc kệ, mình chỉ biết lo phận mình là đủ. Chính ra người hiểu đạo phải tích cực cải thiện bản thân và khuyến hóa người khác tránh ác hành thiện.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần 1](#) | [Phần 2](#) | [Phần 3](#) | [Phần 4](#)

Source: Đạo Phật Ngày Nay, <https://www.daophatngaynay.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 23-08-2003

Tu nhà

Thích Chân Tỉnh

[02]

I.- SỰ TU THÂN CỦA CHA MẸ

A.- ĐỐI VỚI BẢN THÂN

Cha mẹ là người thầy giáo đầu tiên, là bài học vỡ lòng, là tấm gương sáng để con trẻ soi bóng, noi theo và học tập. Đức hạnh của cha mẹ ảnh hưởng lớn tới đời sống tương lai của con trẻ. Vai trò cha mẹ trong gia đình ví như vị đứng đầu quốc gia. Gia đình hạnh phúc hay chia rẽ, anh em có trên kính dưới nhường hòa thuận hay không, quốc gia hưng thịnh hay suy vi, nhân dân an cư lạc nghiệp hay đói khổ loạn lạc đều do cha mẹ hay vị lãnh đạo trực tiếp hoặc gián tiếp có trách nhiệm về sự tốt hay xấu ấy.

Khổng Tử nói: "Thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Theo quan điểm của ông cũng lấy tu thân làm gốc trong việc tề gia trị quốc bình thiên hạ. Đối với cha mẹ việc tu thân rất cần thiết. Vì qua đó mà con trẻ mới cảm thụ, thấm nhuần những cái hay cái đẹp toát ra từ hành động thân thiết hằng ngày. Ví như một bông hoa thơm, một nén hương trầm để trong nhà sẽ tỏa ngát hương thơm đến tất cả mọi người. Trái lại, nếu là hũ mắm mớ nấp thì thật là cơ khổ cho con cháu và mọi người khác khi bước vào nhà ấy! Thế nên, muốn xây dựng tổ bồi hạnh phúc gia đình, muốn làm mô phạm giáo dục con cháu, muốn trở thành người hữu ích cho xã hội, muốn làm việc quốc gia đại sự... trước hết con người phải biết tu sửa bản thân, biết cái ác từng thiện, làm tròn bổn phận trách nhiệm vị trí của mình nhiên hậu mới có thể thực hiện được các lợi ích trên.

Là Phật tử tại gia vấn đề tu thân càng phải thể hiện một cách tiêu biểu, tích cực hơn nữa. Vì sao thế? Vì chúng ta đã tự hào hãnh diện, sung sướng mang danh Phật tử tức là con Phật. Mà Phật đại biểu cho trí tuệ siêu tuyệt, tình thương vô lượng. Ít ra chúng ta "con nhà tông không giống lông cũng giống cánh" chứ! Suốt 49 năm ròng rã, Phật luôn vì lợi ích cho chúng sanh không ngừng gian khổ hành đạo, gieo rắc ánh đạo vàng khắp cõi Ta bà, hướng dẫn nhân loại lên đường giải thoát, nêu bao gương hạnh cao quý, uy đức trang nghiêm để thu phục lòng người, cảm hóa kẻ ác, nhiếp phục ma quân. Ngày nay chúng ta hữu phước đa duyên gặp được Tam Bảo thấm nhuần đôi chút giáo lý Phật đà, thừa hưởng gia tài pháp bảo, ta phải cố gắng tu tập để khỏi phụ lòng những vị đã khai đạo, noi theo dấu chân xưa hầu tỏ điểm đức hạnh, làm đẹp cuộc đời. Được vậy, mới xứng danh đệ tử của đấng: "Thiên nhân chỉ đạo sư, tứ sanh chi Từ phụ".

Sự tu thân của cha mẹ sẽ là nhịp cầu bắc ngang giữa lời dạy của đức Phật. Vì qua lời nói, cử chỉ, hành động hàng ngày mà con trẻ sẽ hiểu phần nào giá trị giáo lý Phật và ít nhiều nó cũng nhận ra rằng Phật pháp đã tạo nên những đức hạnh mẫu mực ấy nơi cha mẹ mình. Từ những hành vi cao đẹp, những việc làm từ thiện hữu ích đó sẽ dần dần ăn sâu, ảnh hưởng trực tiếp vào tiềm thức con trẻ và là bài học thực tế nhất giáo dục chúng trở thành những đứa con hiếu hạnh, có đạo đức và là công dân tốt của xã hội tương lai. Sự tu thân của cha mẹ cần nên thực hiện các điều sau:

1.- Tránh sát sanh

Trong Kinh Pháp Cú, Phật dạy:

*Ai ai cũng sợ gươm đao
Ai ai cũng sợ sự chết
Lấy lòng mình suy lòng người
Chớ giết chớ bảo người giết.*

Tất cả chúng sanh đều có tính tham sanh úy tử. Vì mạng sống là điều rất quý. Tiền bạc mất đi có thể kiếm lại được bằng sức lao động và sự cần kiệm; sức khỏe hao mòn suy yếu có thể phục hồi bằng thuốc men, ăn uống bồi dưỡng. Thế nhưng thân người nếu mất đi muôn kiếp khó được. Chúng ta nên biết mọi nhân lành quả tốt đều từ sự sống mà nảy sanh. Do vậy, với bản tánh tự nhiên ai ai cũng ngăn sợ trước những thảm cảnh giết hại dã man, những tai nạn khủng khiếp xảy đến với mình. Cứ suy lòng mình ra lòng người, những gì mình sợ, mình không muốn thì đừng nên tạo cái khổ cho kẻ khác. Như câu Khổng Tử đã nói: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" là thế. Hiểu được mạng sống là quý, giết hại làm mất sự sống kẻ khác là độc ác người Phật tử phải luôn luôn tôn trọng sự sống, không vì tham vọng hay ích lợi riêng tư mà hủy hoại sự sống.

Tránh sát sanh sẽ tạo cho chính bản thân cha mẹ được các điều như:

a.- Nuôi dưỡng lòng từ và dạy con đức tính từ ái.

Tình thương là chất nhựa gắn liền con người với con người, con người với muôn loại động vật khác. Nó làm cho nhân loại chúng sinh gần gũi, thông cảm và thương yêu nhau hơn. Để hiểu rõ điều này qua lịch sử cuộc đời đức Phật ta thấy: khi ngài từ bỏ cung điện nguy nga, vợ đẹp con xinh, một mình dẫn thân vào rừng sâu cánh vắng tâm đạo, sống đơn độc không vũ khí nơi mình, trong khi chung quanh ngài toàn những thú dữ, nhỏ như muỗi mòng, rắn rít, lớn như cọp, beo, sư tử, gấu... Thế nhưng tại sao ngài vẫn ung dung trải qua bao tháng năm nơi rừng thiêng nước độc mà không hề tổn thương đến tính mạng? Đây là điều mà ít ai để ý nhưng rất quan trọng. Hay là đức Phật có phép lạ chăng? Hay ngài có võ thuật cao cường? Hoặc phương thuốc bí truyền nào đó? Không, chẳng có một sức mạnh nào khác hơn tâm bình đẳng và lòng từ bi vô lượng của Ngài. Chính những đức hạnh này là mạng lưới vô hình bao bọc che chở, đồng thời cảm hóa tất cả những thú dữ quy phục dưới chân Ngài.

Để thực tế chứng minh rõ lòng từ và tâm bình đẳng có tác dụng thế nào, hằng ngày trong cuộc sống ta cố gắng thể hiện tình thương và hòa hợp với bà con lối xóm, tận tụy giúp đỡ họ lúc khó khăn hoạn nạn, chúng ta sẽ cảm thấy mọi người yêu thương, quý mến ta thế nào. Đối với loài vật cũng vậy, nếu ta thương mến chúng sẽ gần gũi và không sợ hãi ta.

Do đó tránh sát sanh cũng có nghĩa là nuôi dưỡng lòng từ, thể hiện tâm bình đẳng với muôn loài, không nỡ thấy những chúng sinh bị đâm giết, quằn quại đau khổ. Từ tâm niệm ấy sẽ giúp cho ta thông cảm nỗi khổ đau của kẻ yếu và phát khởi tình thương chan chứa đến muôn loài. Do tôn trọng sự sống và lấy từ bi làm phương châm hành động sẽ cảm hóa được con trẻ xa lìa tâm sát hại, nảy nở đức tính thương người mến vật và biết quý trọng sự sống mở lòng bao dung rộng rãi đến tất cả muôn loài.

b.- Tránh nhân quả báo ứng và thù hận.

Có lẽ làm người ai cũng muốn sống trong sự an vui hạnh phúc, không thích kẻ nào quấy rầy hoặc dùng bạo lực để gây thương tổn đến bản thân. Đó là mong ước của mọi loài động vật. Đúng, chỉ có thể thôi: an vui hạnh phúc và không bị ai quấy rầy sát hại. Tuy nhiên với sức mạnh và sự bất công của con người nói chung, lại tìm sự an vui hạnh phúc trên những đau khổ đọa đày của kẻ khác, thỏa lòng thích khẩu trước những cái chết thê thảm của các loài khác.

Nếu đứng về phương diện bình đẳng giữa sự sống với nhau, thì hành động ấy quả thật là "cá lớn nuốt cá bé" hoặc "mạnh được yếu thua". Chúng ta cứ tưởng tượng một con gà đang vùng vẫy trước sức mạnh của con người. Họ đè cánh chúng, trói chân lại, nhổ lông, rồi kẻ dao vào cổ cửa... ị ẹ ghê quá! Máu chảy ra. Thử hỏi con gà ấy có đau khổ, oán thù kẻ cắt cổ nó không? Rồi ta hãy xét qua trường hợp này. Một gia đình nọ đang sống êm ấm hạnh phúc. Bỗng một hôm có toán cướp với vũ khí trong tay xông vào nhà cướp của và bắt con gái hiệp đảm. Người cha thấy vậy quá đau lòng nhào vô can ngăn và bị chúng dùng dao đâm chết. Trước thảm cảnh này vợ và con sẽ nghĩ gì? Có cảm tức oán thù bọn cướp ấy không? Nếu có thì làm gì được họ đây hay cũng đành can rằng nhẫn chịu trước lưỡi dao hòng sủng kia? Qua hai trường hợp ấy chúng ta thấy chỉ vì sức yếu nên con vật chịu cắt cổ trước sức mạnh của loài người, con người bất lực trước sức mạnh của tập thể uy hiếp, hòng sủng dọa nạt. Thế nhưng hai trường hợp ấy đâu phải kẻ cô yếu không oán hận mong ngày báo thù? Nếu xét về nhân quả, không sớm thì muộn kẻ gây ác sẽ gặp ác quả. Kinh Pháp cú dạy: "Người nào cầu hạnh phúc cho mình mà dùng dao gây phá hoại hạnh phúc kẻ khác, thì sẽ không bao giờ được hạnh phúc".

Một vấn đề nan giải là người mẹ phải đảm đương về việc ăn uống hằng ngày của gia đình, làm sao tránh khỏi sát sanh? Có lẽ nhiều Phật tử băn khoăn lo nghĩ như thế. Ở đây chúng tôi mong rằng quý vị nên cố gắng bằng mọi cách giảm tối đa việc sát sanh. Nếu vì gia đình đòi hỏi hoặc cần ăn thì ta có thể mua những thứ bán sẵn ở chợ đem về nấu nướng. Thế mình không giết, đi mua ở chợ người ta giết sẵn mình ăn cũng là tội vậy? Đúng, nhưng vì không còn giải pháp nào hơn, chúng tôi đành phải đề nghị như thế. Nếu chúng ta không ăn thì đâu có ai giết bán làm gì! Đã ăn thì không trực tiếp cũng gián tiếp khuyến khích kẻ khác sát sanh. Ngoài ra, cha mẹ nên ngăn ngừa và nhắc nhở con trẻ không nên lấy việc giết hại để làm trò giải trí. Chẳng hạn như trường hợp sau mà tôi đã chứng kiến:

Vào buổi tối nọ, sau khi công phu chiều vừa xong, tôi nghe tiếng reo hò âm ỉ của trẻ con xen lẫn giọng cười thích thú của một số người lớn bên cạnh chùa. Từ trên lầu nhìn xuống, tôi thấy một con chuột đang bị thui sống. Bọn trẻ dùng phương pháp là cột chú chuột bằng sợi kẽm ngang lưng, treo tòn ten thông đầu xuống, ở phía dưới đốt lửa. Con chuột vì nóng quá phải dấy dụa, kêu la chỉ chớ. Nhìn chuột vùng vẫy trong cái chết thê thảm, mọi người chung quanh vỗ tay cười reo với trò chơi quái ác này. Sau khi xem, tôi cảm thấy đau xót và thương hại cho lũ trẻ mới lớn đã tập tính sát sanh, vui cười trước sự đau khổ của kẻ khác. Riêng bậc phụ huynh, lẽ nào ta lại đứng xem con trẻ hành động thiếu lương tâm như thế. Đã không ngăn cản lại còn vui cười với chúng, vô tình - hay nói đúng hơn có ý - ta cũng đồng lõa với việc làm đã man của chúng. Thử hỏi, ở địa vị cha mẹ như vậy có xứng đáng làm mô phạm hoặc đủ tư cách dạy bảo con trẻ không? Và lại, thử đặt ta vào trường hợp con chuột đang bị thui ấy, ta sẽ cảm thấy thế nào? Hẳn chúng ta vẫn tự hào con người là loài động vật cấp cao, có đầy đủ trí khôn, giàu lòng nhân ái và nhờ những đức tính này mà con người khác hơn loài vật. Nhưng nếu chúng ta hành động theo bản năng, thiếu suy nghĩ, trái lương tâm, thô bạo, đã man thì có khác chi loài thú đâu?

Nên nhớ, ăn để mà sống không phải sống để mà "xực" cho đầy dạ thỏa mãn khẩu vị của mình. Cũng vì cái miệng tham ăn đã đầy dọa tâm thân, gây bao nghiệp chướng và chiến tranh ngày nay có ra cũng do từ sự xung đột tranh dành miếng ăn, chỗ ở. Tại sao ta muốn sống, muốn giữ gìn bảo vệ sức khỏe lại đi cướp đoạt sự sống của loài khác tô đắp cho sự sống của mình chứ? Ôi! Quả là bất công và tàn nhẫn vô cùng. Vì phục vụ cho dục vọng, con người đã bày ra đủ mọi cách ăn uống, chế biến đủ các loại cho hợp khẩu vị khiến bao loài vật phải chết thê thảm, đau khổ, rên siết. Thế nhưng "máy xay của Trời tuy chậm, nhưng xay thật kỳ" (*The mills of the gods grind slowly, but they grind exceedingly fine - English Proverb*). Không sớm thì muộn quả báo sẽ đến cho những ai làm ác. Câu chuyện sau đây sẽ chứng minh điều ấy:

Ở Thượng Hải, có nhà triệu phú họ Bành, một doanh thương cự phú ở đô thị. Ông nghiên cứu được món ăn rất hấp dẫn, mệnh danh là món "quán miết giáp" (rót nước vào chiếc mai ba ba). Ông chế ra một chiếc nồi đất, trên vung có đục một cái lỗ nhỏ vừa bằng đầu con ba ba chui

lọt. Rồi cho ba ba vào một nồi nước đem đăit lên trên bếp đun. Dĩ nhiên, một lúc sau nước nóng ba ba chịu không nổi phải tìm lối thoát và nó chỉ còn một cách duy nhất là cho cổ chui ra khỏi lỗ vung nồi, nhưng thân hình thì đâu dễ gì thoát khỏi. Nước càng nóng ba ba chỉ còn biết há miệng ra chờ chết, thế là nhà cự phú họ Bành đang hoàng ngồi đồ gia vị vào miệng ba ba (dầu, húng liu, mỡ, thịt băm nhỏ) rồi bịt kín nồi hầm như thành một món ăn mà họ Bành cho là "dzách lẩu" ở trên thế gian này... Họ Bành thường ăn như vậy và thường làm cả trăm con một lúc để đãi khách. Thế nhưng "ác giả thì ác báo". Một hôm nhà họ Bành xảy ra hỏa hoạn, lúc ấy họ Bành đang say sưa trong giấc mộng sau một đại tiệc toàn là món miết giáp. Khi phát hiện ra hỏa hoạn, họ Bành tỉnh giấc thì đã muộn, lửa cháy chung quanh, luống cuống họ Bành tìm không ra chìa khóa cửa. Vì là cự phú nên ông rất sợ bị bắt cóc và trộm cướp cho nên lúc nào cũng ở trên phòng kiên cố trên lầu, cửa sắt bao bọc vững chắc. Lửa cháy tứ tung kéo đến gần kề. Cùng đường họ Bành thấy còn một lối thoát duy nhất là chiếc cửa sổ, ông liền chui đầu qua song sắt, nhưng khốn nỗi thân hình to béo với cái bụng nước leo không thể lọt qua. Lúc ấy xe cứu hỏa tới, vì đầy khói nên không thấy họ Bành, cứ phun nước vào mặt mũi làm ông chết ngạt, đồng thời trong phòng lửa cháy dần dần thui sổng ông trông thật thảm. Nhìn cảnh ấy ai cũng liên tưởng tới món miết giáp của ông. Trước kia ông hành hạ những con ba ba vô tội hết sức tàn ác, thì bây giờ ông cũng bị chết trong trường hợp y hệt như những con ba ba nạn nhân của ông. Thật là luật nhân quả có vay có trả, lúc nào cũng cân xứng.

Qua câu chuyện trên ta thấy, lúc thọ hưởng và thỏa mãn khẩu vị trên những đau khổ, quần quai, rên siết của động vật khác, ta tưởng là thú lắm, sung sướng lắm, béo béo lắm. Nhưng khi chính ta lâm vào hoàn cảnh ấy ta mới thông cảm được thế nào là nước sôi lửa đốt. Chúng đó ta có oán hận ngọn lửa tàn ác kia saolại đã mạn "thui" mình không một chút thương tiếc như thế. Dù đã kêu gào than khóc, nguyên rủa nó vẫn cứ mặc nhiên cháy, như họ Bành "rụng đùi" lạnh lùng thân nhiên ngồi nhìn con ba ba thò đầu trong nồi nước sôi kia vậy. Quả là trước công lý mọi chúng sanh đều bình đẳng.

"Khi ác nghiệp chưa thành thực người ngu tưởng như đường mật, nhưng khi ác nghiệp đã thành thực họ nhất định chịu khổ đắng cay" (Kinh Pháp Cú).

Sát sinh có rất nhiều hình thức nói chung thì hình thức nào cũng dẫn đến quả báo. Tùy theo hành động thô bạo hay tế nhị, cô sát hay ngộ sát mà có sự nặng nhẹ khác nhau. Tổ Quy Sơn dạy:

"Giả sử bá thiên kiếp
Sở tác nghiệp bất vong
Nhân duyên hội ngộ thời
Quả báo hườn tự thọ".

Nghĩa là dù trải trăm nghìn kiếp, chỗ làm nghiệp chẳng mất, khi nhân duyên đầy đủ, quả báo trở lại mình. Thế nên, tất cả mọi hành động nơi thân khẩu ý phải e dè thận trọng, tránh gây nhân bất thiện. Bởi vì một khi hội giống đã gieo xuống đất không sớm thì muộn, lúc nhân duyên đầy đủ nó liền nảy mầm đâm chồi. Tích truyện Mục Kiền Liên sau đây sẽ chứng tỏ cho thấy việc sát sanh tạo sự oan trái, thù hận rất lâu dài:

Mục Kiền Liên là một vị đệ tử đứng vào hàng thứ hai trong Thập đại đệ tử của đức Phật, nổi tiếng về phương diện thần thông đệ nhất.

Một lần nọ đang trên đường hóa đạo, đi ngang qua núi Y Tư Xa Lê, Mục Kiền Liên bị bọn Lỗa hình ngoại đạo sát hại bằng cách xô đá từ trên núi xuống. Đá rơi loạn xạ như mưa khiến nhục thân của tôn giả dập nát tan rã.

Được tin này, các vị Tỳ kheo vô cùng thất mắc, bèn tập hợp lại để cầu thỉnh đức Phật chỉ rõ nguyên do.

- Bạch đức Thế Tôn! Mục Kiền Liên là người có thần thông oanh liệt, tại sao không dùng sức thần để đối kháng với ngoại đạo?

Đức Phật giải thích:

- Các Tỳ kheo! Khi Mục Kiền Liên lâm nạn chẳng phải ông ấy không biết dự phòng để bảo vệ cho mình khỏi tai nạn nhưng thần thông không vượt qua nghiệp lực, vì thần thông không phải là biện pháp cứu cánh, người tu hành chẳng thể đi ngược lại lý nhân quả. Mục Kiền Liên (trong quá khứ làm nghề chài lưới) vì gieo nhân sát sanh nên quả nghiệp sát căn phải kết thúc đời này để được giải thoát vĩnh viễn.

Là một bậc thần thông biến hóa như Mục Kiền Liên còn không tránh khỏi nghiệp quả do mình gây tạo trong quá khứ, huống hồ chúng ta là kẻ phàm phu đầy nghiệp chướng lại không e dè sợ sệt tránh nghiệp sát u! Thử nghĩ lại coi, mỗi ngày chúng ta sát hại bao nhiêu sinh mạng loài vật? Ở đây chỉ cần đơn cử một ngày giết một con cá thôi và một năm sẽ có 365 con chết, mười năm là 3.650 con; rồi hai mươi, ba mươi, bốn mươi năm cho đến trọn đời, chúng ta sát hại bao nhiêu? Đương nhiên một loài sẽ cảm thù một ít, hờn oán chất chồng khiến cho oan oan tương báo, xoay chuyển trong vòng luân hồi lục đạo trả vay trả mãi mãi. Đừng tưởng lỗ nhỏ không làm đắm thuyền, tội nhỏ không phải trả báo. Là Phật tử khá nên suy xét cẩn thận điều này.

Chẳng phải bay lên không trung
Chẳng phải lặn xuống đáy biển
Dù tìm khắp thế gian này
Chẳng nơi nào khỏi ác nghiệp. -- (Kinh Pháp Cú).

Những dẫn tích vừa qua đã cho ta hiểu sự báo ứng và oán thù về nghiệp sát. Thế thì theo thiên ý của tôi có lẽ ai ai cũng sợ sự khổ, sợ đau đớn, sợ tai nạn, sợ cực hình, nhất là luân hồi sanh tử. Vậy không lý do gì ta cứ gieo thêm nhân sát sanh nữa. Muốn không có quả ót thì đừng trồng cây ót, muốn hết khổ báo đọa đầy đền mạng thì đừng nên sát sanh. Và lại, khi nêu lên mục này, chúng tôi đã dùng hình thức tránh sát sanh để trình bày. Còn sau khi đọc xong đoạn trên, quý Phật tử đã hiểu rõ quả báo của sự sát sanh ghê tởm như thế nào. Có lẽ vì tình thương và tránh báo ứng, chúng ta sẽ không ác tâm đang tay giết hại loài vật cho đành.

Miệng người là huyết mộ, bao tử là mồ chôn, thân là bãi tha ma đã dung chứa biết bao sinh mạng loài vật phải chết oan uổng đau đớn vì cái xác ô uế giả tạm này. Xét cho kỹ thân thể con người được đúc kết bằng huyết nhục, bằng oan hồn, bằng đau khổ của loài thú. Nghiệp ác chất chồng, oán thù đầy đầy. Và lại thân người chỉ tồn tại một thời gian rồi cũng hư hoại, tan rã trả về với cát bụi. Một khi hơi thở ra không trở lại, hơi có đem theo được cái xác thú này không, hay cũng chỉ làm cho người đời ghê tởm, vùi sâu dưới ba tấc đất hoặc đốt thành nắm tro tàn vô dụng! Lúc ấy, bao nhiêu máu thịt của súc sinh tô bồi lên thân thể ta còn lại được gì? Rồi ai chịu trách nhiệm về những tội lỗi ấy? Mong rằng Phật tử nói riêng và nhân loại nói chung, ai cũng muốn an vui hạnh phúc thì đừng nên phá hoại sự sống kẻ khác.

"Ta lấy con mắt trí tuệ mà nhìn, thì thấy hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ của nhau. Tại sao ta lại bắt giết mà ăn thịt!" (Kinh Niết Bàn)

2.- Không gian tham trộm cắp

Mạng sống con người đã là quý, mà những tài vật nuôi sống con người cũng không kém phần quan trọng trong đời sống nhân loại.

Người nông dân chân lấm tay bùn vất vả với công việc đồng áng; anh đập xích lô còng lưng dốc sức chở khách; công nhân quần quật suốt 8 tiếng đồng hồ nơi nhà máy; cô bán hàng thức khuya dậy sớm với đôi gánh trên vai; người giáo viên canh đầu vẫn còn ngồi bó gối đầu nặn óc

soạn bài... Tất cả những việc làm cực nhọc ấy không ngoài mục đích vì sự sống, vì miếng cơm manh áo. Hơn thế nữa với sự tiến bộ khoa học ngày nay, nhu cầu vật chất cao, con người làm việc không chỉ để có miếng ăn mà còn mong sao có thêm những phương tiện cần thiết giúp cho sự sống thoải mái và mở mang kiến thức như: nhà cửa, xe cộ, ti vi, máy hát... Thế nên, trèo non lặn suối, đi ngược về xuôi, thức khuya dậy sớm, buôn tào bán tần, lao thân khổ trí, cực khổ vô cùng cũng bởi đồng tiền bát gạo, bởi cuộc sống đầy đủ ấm no. Được nó ai cũng vui mừng sung sướng, gia đình vui vẻ ấm no. Mắt nó người ta sẽ đau khổ xót xa, lo rầu thương tiếc. Từ đó có thể dẫn đến tình trạng gia đình sa sút, đời sống khó khăn khiến anh em chia lìa, vợ chồng ly cách, hạnh phúc tan vỡ.

Muốn sống con người phải có thực phẩm để ăn; muốn ấm thân cần có quần áo để mặc; muốn có cuộc sống thoải mái, đồ vật và người ta cần có những dụng cụ để xử dụng hàng ngày, nhất là tiền bạc, một phương tiện cần thiết trong mọi sinh hoạt đời sống nhân loại. Ất hẳn ai ai cũng muốn giữ gìn bảo vệ nó, không thích kẻ khác xâm phạm hoặc cướp đoạt. Vì dù sao nó cũng là thành quả của biết bao công sức và mồ hôi nước mắt của họ đổ ra. Nếu chẳng may ai đó bị lường gạt, hoặc bị trộm cướp, không hiểu họ có buồn rầu đau khổ, xót xa, tiếc rẻ không nhỉ? Cứ suy lòng mình sẽ biết lòng người, của mình mình biết quý trọng giữ gìn, không lý nào lại tham lam trộm cắp của người để làm của riêng mình được. Điều này rất trái nguyên tắc, coi chừng có ngày "vào khám ngồi xé lịch" thì khổ đấy.

Là Phật tử tại gia lại thêm bốn phận, danh nghĩa cha mẹ trong gia đình cần phải lập hạnh chân thật ngay thẳng để con trẻ noi gương. Trong sinh hoạt hàng ngày từ cây kim, cọng rau, quả ớt... nếu ta muốn xài phải mua, trường hợp không có thì hỏi xin người, chớ nên tự lấy ngang và cho vật đó là không đáng. Tục ngữ ta có câu: "Ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt". Nếu từ việc nhỏ nhặt ta không cẩn thận giữ gìn cho đúng đắn, lâu ngày thành quen dần ra "ngứa nghề" thấy đồ vật quý của người là sáng mắt muốn "chôm chia" liền. Cứ nhìn những người nghiện trầu, thuốc, rượu sẽ rõ. Lúc đầu họ chỉ dùng chơi cho đỡ buồn hoặc xả giao thôi. Nhưng dần dần tập nhiễm lâu ngày thành quen (ghiền). Bấy giờ không có thuốc hút sẽ ngáp lia ngáp lia buồn ngủ vô cùng, cái miệng thiếu trầu nhai nhóp nhép thì lật lẻo chả ra làm sao cả, bữa cơm không có ba xì dễ thì mất ngon... Thế nên, muốn tránh hại lớn, ta phải cẩn thận từng hành động nhỏ ban đầu. Hơn nữa, chúng ta hay có quan niệm những vật nhỏ bé không đáng bao nhiêu có chi gọi là gian tham trộm cắp? Nếu lỡ thiếu hụt chút đỉnh lấy của người xài đỡ, cũng nên vì tình đồng bào mà hoan hỷ xí xóa cho, hơi đâu chấp nhất mần chi cho mệt người. Dạ thưa, người ta không chấp nhất những thứ còn con ầy dẫu, nhưng khổ nỗi nhân quả có chịu tha ta đâu. Câu chuyện sau đây sẽ cho ta rõ thế nào là vay trả, dù là vật rất nhỏ nếu không xin cũng phải trả:

Ngày xưa, có một ông phú gia nọ rất nhiều của. Mọi người trong xóm đều biết danh nhà cự phú này. Ông có nuôi một con ngựa rất khôn, đặc biệt là nó biết nói tiếng người và có linh tính biết trước các việc sắp xảy ra. Một hôm nọ nó báo với ông chủ rằng: "Tôi nay sẽ có một toán cướp gồm mười tám tên đến đây, vậy ông hãy tránh đi nơi khác". Ông chủ không chịu đi và nói rằng:

- Nếu quả thật bọn cướp có đến đây thì tôi sẽ đem vàng bạc cho chúng là xong cần gì phải đi đâu cho cực.

Con ngựa bèn đáp rằng:

- Nếu ông không đi nơi khác, e rằng chúng đến đây cướp của còn giết ông nữa thì sao? Tốt hơn ông hãy lấy vàng chia ra mười tám phần để đó rồi trốn đi nơi khác, một mình tôi ở nhà định liệu.

Ông chủ nhà nghe xong cho là phải, lấy vàng chia ra mười tám phần để sẵn và gia đình kéo nhau đi trốn nơi khác. Tối hôm đó, mười tám tên cướp gõ cửa, con ngựa bèn trả lời:

- Ai đó. Cứ việc đẩy cửa vào.

Sau khi nghe xong, bọn cướp xông vào nhà chia nhau lục soát khắp nơi mà không thấy một ai, chúng mới cất tiếng hỏi thì con ngựa trả lời:

- Chính tôi là ngựa đây, tôi biết các ông tới nay đến đây nên tôi đã dặn chủ nhà chia sẵn mười tám phần vàng cho các ông rồi còn chủ nhà đã đi khỏi.

Nghe xong tất cả bọn cướp rất ngạc nhiên và hỏi ngựa tại sao biết nói tiếng người và biết hôm nay chúng đến cướp nhà này. Con ngựa đáp:

- Tôi là người tu hành trong nhiều kiếp trước, trai giới rất nghiêm minh. Chỉ vì một hôm đi hành đạo phương xa, trong lúc băng qua một cánh đồng, vì bụng đói thấy nơi đám lúa có một cây trổ bông duy nhất, tôi bèn xuống ngắt lấy ăn. Vì không xin chủ nên kiếp này phải bị làm thân ngựa để đền trả lại cho chủ nhân đây. Sau khi nghe con ngựa kể xong, cả bọn cướp kinh hãi, suy nghĩ về việc làm bất chính của mình từ trước tới nay. Nhà sư chỉ vì không xin một bông lúa mà phải bị đọa làm thân ngựa để đền trả như thế, huống chi cả đời cướp hại của người tránh sao khỏi quả báo. Từ đó họ sám hối ăn năn quay trở về con đường lương thiện, bỏ nghề gian tham tinh tấn tu hành về sau trở thành mười tám vị La hán.

Cổ nhân nói: "Nhân phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ", nghĩa là người không có lễ nghĩa thì chẳng nên thân, đồ vật phi nghĩa chẳng nên lấy giữ. Vì vật phi nghĩa là của cờ bạc, của rơi rớt ngoài đường, của hối lộ móc ngoặc, của lường gạt dối trá người... những thứ này không phải mồ hôi công sức mình tạo ra nên khó thể vững bền lâu dài với mình được. Tục ngữ ta có câu: "Của làm ra để trên gác, của cờ bạc để ngoài sân, của phù vân để ngoài ngõ". Chúng ta cứ suy xét cho kỹ những kẻ tham lam trộm cắp lừa gạt của người đem về xây đắp gia đình, thử hỏi họ có bao giờ hạnh phúc dư thừa đâu? Hay lúc nào cũng phải phập phồng lo sợ ngày đêm không yên. Khi lấy của người thì muốn vợ vét cho thật đầy, thật nhiều, đến lúc bị tội lại mong thật ít, thật nhẹ. Giả sử nếu công việc trôi chảy êm xuôi, chưa chắc gì những của phi nghĩa ấy tồn tại với kẻ gian lâu đâu. Rồi nó cũng theo ông bà mà tiêu ma hết hoặc xui khiến gia đình không tai kia thì tật nọ, không vợ đau thì con ốm, họa hoạn dồn dập, rồi cuộc bao nhiêu tiền phi nghĩa ấy đổ vào thuốc thang, tai nạn cũng chẳng đủ. Thế là nghèo vẫn hoàn nghèo, khổ vẫn hoàn khổ, chỉ thêm được một số lời: đó là tội lỗi và tính gian tham. Trong bài kệ Khất sĩ có đoạn:

Thân này chưa biết ra chi
Của kia lại có chắc gì mà ham
Bao nhiêu cho thỏa lòng tham
Càng tham càng đắm càng làm càng say
Tiếc cho tháng rộng năm dài
Chung quy hoang phí về tai thân tiền
Được thua, thua được liền liền
Hả hê mới đó ưu phiền đầu đây.

Gian tham có rất nhiều hình thức, là Phật tử chúng ta nên cẩn thận và xử lý kịp thời khi phát hiện. Không nên làm ngơ bỏ qua và cho rằng việc nhỏ không đáng. Chẳng hạn như: người khác trả dư tiền mình cũng làm ngơ, mượn đồ của người biết họ quên giữ luôn xài, đi xe, qua đò không trả tiền v.v... Chính tôi khi xưa lúc còn lên bậc Trung học, đường đi từ nhà đến trường khoảng 8 cây số phải đi bằng xe buýt. Hôm nào gần tới bến lờ xe quên lấy tiền vé, tôi cảm thấy "mờ mờ" trong bụng, ngồi êm re thâm khấn cho họ chẳng nhớ đòi. Khi xuống xe thấy êm xuôi rồi, tôi hí hửng chạy ngay đến hàng cà rem làm một cây ăn mừng cái đã. Tôi rất thích màn này diễn ra đều đều. Quả thật là trẻ con!

Muốn tránh gian tham, không có phương pháp nào hơn là giữ hạnh ngay thẳng và tâm chân thật. Nói chung từ tâm niệm cho đến hành động phải thống nhất, không nên bề ngoài ra vẻ

chánh trực, trong tâm lại tính toán quá chừng. Ví dụ khi ta đi đường gặp người làm rách bóp tiền, ngó trước nhìn sau thấy có người, ta làm bộ ra vẻ chân thật, lượm lên gọi người ấy trao trả cho họ. Nhưng khi đi thì trong lòng tiếc rẻ, than thầm: Nếu đừng có ai trông thấy thì mình "trúng mánh" rồi, thật xui ghê! Hành động như vậy là mâu thuẫn với tâm ý. Trái lại khi làm việc ấy ta cảm thấy vui vẻ sung sướng vì mình vừa thực hiện việc phải, giúp người khỏi bị đau khổ vì mất số tiền, tâm hồn khoan khoái nhẹ nhàng. Có thể mới xứng đáng là người Phật tử chân chánh. "Ta thà giữ đạo nghèo mà chết chứ không chịu vô đạo mà sống" (Kinh Lục Độ Tập).

3.- Không nên tà hạnh

Vợ chồng là bạn tình trăm năm, là nghĩa vụ thiêng liêng, là mối quan hệ chặt chẽ trong việc xây dựng tổ ấm hạnh phúc gia đình, gây tạo con cháu nối dõi tông đường. Thế nên, người bạn tình mà ta thề non hẹn biển suốt đời chung sống đến lúc răng long đầu bạc, quả là hệ trọng vô cùng. Do vậy chúng ta không thể một sớm một chiều mà định đoạt hoặc hấp tấp se duyên kết nghĩa - đừng sợ mất người yêu - thiếu sự cân nhắc, tìm hiểu kỹ càng cẩn thận. Hậu quả của nó thường đi đến chỗ ân hận suốt đời. Tình yêu khổ nổi hay dẫn đến sự mù quáng. Trước mắt họ người yêu là thần tượng tuyệt vời, đáng yêu trăm vạn lần hơn ghét.

"Trí óc có cả nghìn con mắt
Song quả tim chỉ có một mắt thôi
Nhưng khi đã yêu
Thì ánh sáng của cả cuộc đời sẽ tắt..." -- (Harley Coleride).

Đã yêu nhau, họ sẵn sàng tha thứ tất cả và hình như không muốn nghe, muốn biết lỗi lầm của nhau. Chỉ có tràn đầy yêu thương và hy vọng. Vì các cô cậu thanh niên vẫn công bố trước cuộc đời là: Ôi! khi yêu nhau thì không nên tính toán, tình yêu chân thật chẳng nên so sánh thiệt hơn tốt xấu. Dạy thừa xin nhất trí với các bạn trẻ mà hoa tình yêu vừa chớm nở trong lòng. Hẳn ta vẫn nghe nhiều đôi bạn khi chưa kết hôn thường ca ngợi, tán thán người tình của mình nào là: có anh như bầu trời mở rộng, thiếu em như trái đất ngừng quay, anh là mạng sống, là trái tim, là linh hồn, là cuộc đời, là là đủ thứ... Quả thật khi nên duyên cảm sát rồi thì trái đất quay lại mạnh hơn nữa - có lẽ vì lúc này yêu nhiều nên quay nhiều chăng! - quay đến nỗi chén bát vỡ toang, đồ đạc trong nhà bay ra ngoài đường nằm la liệt. Hoặc sau tuần trăng mật: "Tuần đầu chồng nói vợ nghe, tuần thứ hai vợ nói chồng nghe và bây giờ vợ chồng cùng nói cho hàng xóm cùng nghe" (*During the first week I talked and she listened then during a fortnight she talked and I listened. Now the both talk and the neighbours listen*). Như vậy những lời tâm sự của đôi vợ chồng trẻ đã trở thành buổi hòa tấu vô cùng sôi nổi và đầy hào hứng đã hấp dẫn thu hút hàng xóm đến dự phần nghe ké luôn! Đây có lẽ là kết quả của những bạn yêu với thương nhanh.

Chúng ta nên nhớ tình yêu phát xuất từ tâm hồn chân thật, trong sáng khác với tình dục thấp hèn. Tình yêu vợ chồng nhằm đến sự hòa hợp, hiểu biết và thông cảm lẫn nhau, nương nhau trong cuộc sống, cùng chung xây dựng hạnh phúc tương lai. Còn tình dục là sự thèm muốn về ái dục, chỉ nhằm đến mục đích thỏa mãn khoái lạc thể xác, sau đó mặc kệ chẳng quan tâm đến người đã dâng hiến trọn tình yêu cho mình. Con người sở dĩ khác con vật ở chỗ có lý trí, hành động phải được chi đạo của lương tâm. Thế nên tình yêu chân thật phải từ chỗ hiểu biết lẫn nhau dẫn đến hôn nhân và mối quan hệ xác thật. Không phải hành động theo bản năng thú tính: thích là làm, làm xong thì thôi. Ở đây không tà hạnh có nghĩa là khuyên Phật tử tại gia phải biết tiết dục, không nên ăn nằm trái phép chẳng phải lúc, không nên có những cử chỉ lỗ lã lăng trêu chọc kẻ khác phái ngoài đường... Nói chung, khi đã trở thành vợ chồng rồi cần phải có bốn phận trách nhiệm với cương vị của mình, phải giữ tình thủy chung như nhất, chẳng nên mơ tưởng kẻ khác, lang chạ bữa bãi dễ gây xáo trộn gia đình, mất nhân phẩm con người, đôi khi còn làm trở cười cho thiên hạ nữa.

Truyện "Cục đá biết la" của Thiên Phúc sẽ cho chúng ta vài phút cười tội nghiệp về hai lão già còn "ham của lạ":

Ngày xưa, có một thôn nữ sắc đẹp mặn mà, duyên dáng và rất đỗi khôn ngoan. Sắc đẹp của nàng khiến cho lão quan huyện soi đầu và tên thầy đề hão sắc chết mê chết mệt. Lão quan huyện thường hay ve vãn, lui tới tỏ lời ong bướm, còn tên thầy đề thì hay hẹn hò tán tỉnh. Nàng chẳng ưa và rất bực mình với hai lão già dề này.

Một hôm, quan huyện lại đến nhà tán tỉnh dây dưa, nàng cho lão một cái hẹn:

- Đúng canh ba đêm ba mươi, quan đến trước nhà em, chỗ có cây ốt. Quan ngồi kể bồn ốt, nếu có ai đi qua, quan cứ ngồi im đừng động đậy hay lên tiếng gì hết. Quan cứ ngồi đó chờ lát em sẽ ra tâm sự với quan tới sáng...

Lão quan huyện ra về khấp khởi mừng trong bụng "vậy là nàng đã thương ta".

Lát sau, thầy đề mò đến. Nàng cũng hẹn:

- Tối mai đêm ba mươi, sau trống điểm canh ba chừng một lúc, thầy đến trước cửa nhà em, chỗ cây ốt ngồi đó chờ em. Nếu không thấy em ra, thầy lấy cây dùi em bỏ dưới gốc ốt gõ vào cục đá trắng trăng kể đó cho em nghe, em sẽ ra với thầy.

Thầy đề ra về mở cò trong bụng "phen này thì cá phải cắn câu".

Đêm ba mươi chưa tới canh ba, lão quan huyện đã mò đến gốc ốt rồi chui xuống sát bồn cây ngồi ló cái đầu hỏi lên, ló cặp mắt dòm vô nhà, rộn ràng chờ đợi giây phút sung sướng.

Sau hồi trống điểm canh ba, thầy đề mò đến, chui vào gốc ốt, thấy có cái dùi thầy mừng lắm. Chờ một lát, thầy cầm dùi gõ vào cục đá tròn tròn bóng bóng, nghe cái "cốc". Quan huyện thấy ê đầu nhức óc, nhưng không dám la, cứ ngồi cắn răng mà chịu đựng. Không thấy "người yêu" ra, thầy đề tưởng mình gõ nhẹ quá, bèn giơ cái dùi gõ cái "cốc" nữa, mạnh hơn lần trước. Quan huyện bị gõ muốn bẻ đầu nhưng đành nhắm mắt nhắm mũi chịu trận, vì nàng đã căn dặn không được lên tiếng. Đợi thêm một hồi thấy lâu quá, thầy đề giơ cao dùi định tán thật mạnh thì "cục đá" đứng lên nói mếu máo:

- Này giờ tao nhịn nhiều rồi nghen, thằng chó nào dám gõ đầu tao?

Thầy đề hết hồn liệng dùi đâm đầu chạy tháo thân. Người nhà của cô gái nghe động tưởng là ăn trộm bèn la lên.

Lão quan huyện mang cái đầu hỏi vừa mới mọc hai cái sừng, nhảy cái rột đồng tuốt.

Vợ chồng là bạn tình trăm năm được kết nghĩa se duyên khi còn trẻ đẹp thường nhờ cậy giúp đỡ lẫn nhau, trong cuộc sống với bao kỷ niệm vui buồn. Chúng ta phải hết lòng với nhau đến lúc tuổi già, khi đẹp dễ nhớ lúc xấu. Hoa nở phải có lúc héo tàn, nhan sắc cũng theo thời gian mà thay đổi. Thế nên, đừng vì một chút địa vị, giàu sang mà vội vã phụ tình, chạy theo những cô gái trẻ đẹp hơn, lãng quên người vợ cũ đã suốt đời yêu thương và tàn tạ dung nhan vì mình.

Từ vợ chồng sẽ trở thành cha mẹ đối với con cái trong gia đình, người Phật tử tại gia cần phải nêu gương đứng đắn để giữ gìn nhân phẩm và danh dự. Vì đức hạnh của cha mẹ sẽ ảnh hưởng đến tính tự trọng nơi con trẻ, là bài học gương mẫu để con noi theo học tập. Do vậy một khi ta đã chấp nhận là vợ chồng, ta không muốn ai xâm phạm, cướp đoạt hoặc ô nhục danh dự gia đình thì ta cũng không có quyền dụ dỗ hoặc phá hoại hạnh phúc kẻ khác. Hàng ngày trên quê đất chúng ta có biết bao gia đình rơi vào tình trạng "ông ăn chả, bà ăn nem" hoặc "chồng mèo,

vợ chuột" đưa đến mất niềm tin lẫn nhau, sứt mẻ tình cảm vợ chồng, làm hỏng hóc cho con trẻ, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Điển hình như câu chuyện sau:

Có một Phật tử hàng ngày đến chùa tụng kinh rất vui vẻ. Thời gian sau thấy vắng và thỉnh thoảng có đi thì về mặt không được vui lắm. Biết có chuyện buồn, một hôm tôi gọi hỏi nguyên do. Người ấy với sự chân thành đã thuật lại cho tôi nghe như sau:

"Thưa Thầy, đáng lẽ con không nên đem chuyện gia đình ra kể để làm phiền lòng Thầy phải quan tâm lo nghĩ. Nhưng vì tình nghĩa thầy trò thân thiết con không thể giấu được. Mong Thầy hoan hỷ khi nghe qua sự việc. Nguyên ba má con trước đây rất hòa nhã vui vẻ, gia đình trong ấm ngoài êm. Sau đó vì bảo lòng nổi lên khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ, cha mẹ phân ly. Lý do ba con hàng ngày đi làm thường ghé quán cà phê để giải khát và điếu tẩm. Vì tính tình vui vẻ, và lại cũng khá bảnh trai và có chút ít tiền, nên đã lọt vào cặp mắt xanh của bà chủ quán. Mặc dù đã có chồng, bà này đã tỏ ra lạnh nhạt với chồng và rất thân mật với cha con. Rồi lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, tình cảm hai người mỗi ngày một đậm đà, hơn nữa bà này bám sát quá mức. Cuối cùng ba con đã ngã lòng và chung sống với bà ấy. Như vậy, từ khi hai người có những tình cảm cá nhân với nhau, ba con rất lơ là với gia đình, hay kiếm chuyện gây sự với má con. Đến khi đồ vỡ má con mới biết là ba con có người tình khác. Má con nhất định làm giãy ly dị. Từ đó chúng con cảm thấy buồn tui và cuộc sống trở nên vất vả khó khăn".

Qua câu chuyện trên, với địa vị của một người cha, người mẹ trong gia đình còn có khả năng tư cách để dạy bảo con cái không? Người con sẽ nghĩ thế nào và có mặc cảm gì với bạn bè hàng xóm? Thiết nghĩ như thế còn chưa đến nỗi ô nhục cho lắm. Còn như việc làm và hành gian dâm ấy bị phát hiện trong lúc tu tỉnh, bị nhục mạ tại chỗ thì còn mặt mũi nào mà nhìn ngó bạn bè hàng xóm, vết nhơ tà hạnh này khi nào mới rửa cho sạch, nhân phẩm và danh dự con người chừng nào mới được phục hồi? Hay phải chịu ô nhục suốt đời?

Đối với những người có tâm tà hạnh thường hay lo sợ, bởi vì đã làm việc bất chính thì luôn sợ bị tiết lộ. Và lại, chúng ta nên hiểu, con người sở dĩ sống và khỏe mạnh cường tráng là do các chất tinh huyết trong cơ thể. Các chất này là tinh hoa của bao nhiêu thứ bổ dưỡng mà ta ăn uống hàng ngày. Một phần nuôi cơ thể, một phần đưa xuống bộ phận sinh dục. Nếu không biết tiết chế tình dục, tham dâm quá độ vô tình chúng ta đem của báu đi. Hậu quả sẽ vô cùng đau khổ như: thân thể tiêu tụy, bệnh tật phát sinh, gổai mỗi lưng đau, tuổi thọ giảm sút và tinh thần suy nhược. Chắc hẳn, đọc qua lịch sử thời phong kiến, ai cũng biết ông vua có hàng ngàn cung tần mỹ nữ, những ông quan, những hào môn có hàng trăm tỷ thiếp. Do quyền lực và bất công, các vua quan mặc sức thỏa mãn "con lợn lòng" của mình một cách bữa bãi, hỗn tạp, vô luân. Hậu quả đưa đến cho kẻ đa dâm hiểu sắc ra sao? Những ông vua hôn mê chết yểu, những chàng công tử bột liệt nhược, những quan quyền lấy lựa bệnh hoa liễu, những tiểu thư đài các bọ phờ thất sắc. Hỡi ơi! "Tình yêu là nguồn vui ngọt ngào nhất và là sự thống khổ đắng man nhất". (Bailey)

Để bảo vệ sức khỏe, tránh xa bệnh tật, giữ gìn nhân phẩm và hạnh phúc gia đình, xứng đáng là tấm gương sáng cho con trẻ soi bóng. Người Phật tử tại gia nên giữ hạnh đoan chánh, không được phá hoại hạnh phúc kẻ khác. "Nếu thể gian này mà hàng phục được những ái dục khó hàng phục thì sâu khổ tự nhiên rụng tành như giọt nước lá sen" (Kinh Pháp Cú).

4.- Không nên vọng ngữ

Miệng là cửa ngõ của suy tư, là nơi xuất phát tất cả những ý nguyện của mình với tha nhân đồng thời nó cũng là nguồn gốc của bao tai họa và bệnh tật. "Bệnh từng khẩu nhập, họa từng khẩu xuất". Hàng ngày chúng ta ai ai cũng cần nó để sử dụng trong việc giao tế, biện bác, tranh luận... Vậy trong gia đình có được hòa thuận hay chia rẽ, ngoài xã hội mọi người thương yêu hay thù ghét nhau cũng đều do miệng lưỡi mà ra. Do vì lời nói rất quan trọng, một khi thốt ra phải suy nghĩ cân nhắc kỹ càng. "Nói mà không suy nghĩ có khác nào bắn mà không

nhắm" (*Speaking without thinking is like shooting without aiming - Spanish Proverb*). Hoặc câu "Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy", nghĩa là: Một lời nói ra bốn ngựa khó theo.

Từ xưa tới nay, đã biết bao nhiêu những tai họa xảy đến cũng vì lời nói qua lại, hơn thua, đâm thọc khích bác lẫn nhau mà ra cả. Một lời nói có thể cứu sống người trong cơn nguy biến, đem lại sự vững tâm cho người lúc sợ sệt, tạo đức kiên nhẫn cho người trong cơn nóng giận, mang lại hòa bình ổn định cho xã hội quốc gia. Trái lại nó cũng làm cho cảnh máu đổ thịt rơi, nhà tan cửa nát, chia rẽ thù hiềm. "Một lời nói còn sắc bén hơn cả gươm đao" (Burton). Có thể nói nhất ngôn hưng bang, nhất ngôn táng bang.

Nói có rất nhiều hình thức. Nói thêm bớt, thấy nói không thấy, nói lời trau chuốt, chuyện có nói không, trước mặt nói phải sau lưng nói trái, nói dua nịnh, nói đâm thọc, nói chia rẽ, nói giọng hung ác... Tất cả lời nói trên đều có tính cách gây chia rẽ, bất hòa tạo sự thù hiềm ghen ghét lẫn nhau, làm mất niềm tin của người khác đối với mình. Hàn Thi ngoại truyện có câu: "Chim mà mổ quắp thì loài chim sợ, cá mà mổ ngoáp thì loài cá sợ, người mà cái lưỡi sắc xảo thì loài người sợ".

Tại chùa tôi có một cô nọ không biết vì lý do gia đình ra sao, đến chùa xin làm công quả nương nấu cửa thiền. Thời gian đầu, với lời nói trau chuốt ngon ngọt của cô ai nấy cũng thương và cho là người đáng hoàng tử tế. Nhưng cô nhân có câu: "Trường đồ tri mã lực, cửu xử thức hiền nhân", có nghĩa là đường dài mới biết ngựa hay, ở lâu mới rõ ai là hiền nhân. Quả thật lâu ngày dần dần bắt đầu "lời tẩy" cái chân tướng "đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà" của cô ra. Nịnh bợ người trên, nói xấu kẻ dưới, trước mặt người khen ngợi, sau lưng thì chê bai. Đến người này nói xấu người kia, đặt chuyện nói thêm nói bớt cho người khác để gây sự bất hòa. Lại thêm tính hay nghe trộm chuyện người khác để đâm thọc lẫn nhau... Vì bởi "Cái lưỡi không xương nhiều đường lắt léo, cái miệng không vành nó méo tút tung" nên mọi người trong chùa dần xa lánh hết, không ai dám thân cận và nói chuyện với cô vì sợ "tai mang họa gởi".

Đã mất hết tín nhiệm với mọi người nên cô cảm thấy bị bỏ rơi, bèn tìm cách xin đi nơi khác. Trước khi đi, tại chùa có cuộc hội họp nội bộ, tôi bèn kể lại một câu chuyện rất lý thú với ngụ ý nhắc nhở cô:

Một hôm con cú mèo gặp con chim gáy. Chim gáy hỏi:

- Bác sắp đi đâu đấy?

Cú mèo nói:

- Tôi sắp sang ở bên phương Đông.

- Tại làm sao thế?

- Ở đây mỗi lần tôi cất tiếng kêu, ai cũng ghét nên tôi đành phải đi chỗ khác sống.

Chim gáy nói:

- Theo ý tôi bác nên đổi tiếng đi mới được. Nếu không đổi tiếng thì dù có sang phương Đông ở, người ta nghe tiếng kêu ấy cũng lại ghét bác thôi. Vì nhân tính ở đâu mà chả thế!

Quả đúng như câu chuyện chim cú và chim gáy kia. Sau này tôi được biết cô ta đi đến nơi nào ở một thời gian cũng bị cô lập và sa thải, không ai dám chứa nữa. Qua bài học trên ta có thể kết luận: không phải kẻ khác ghét ta mà chính ta tạo ra phiền não nơi người. Thế nên đừng tưởng lời nói khôn xảo sẽ che giấu được hành vi bất chính của mình. Gian dối cuối cùng sẽ bị phơi bày trước ánh sáng sự thật.

Thế nhân thường nói: "Đàn ông miệng rộng thì sang, đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà". Nhưng theo thiên ý thì đàn ông cái miệng nhỏ lại một tí cũng vẫn hay hơn. Vì sang cho lắm có lẽ tai ương cũng nhiều đấy. Và lại "Chúng ta có hai tai và chỉ có một cái lưỡi để cho chúng ta biết nghe nhiều hơn nói" (*We have two ears and only one tongue in order that we may hear more and speak less - Diogenes*). Ôi! Nhất là đàn bà mà miệng rộng thì lại còn nguy hiểm hơn nữa. Người ta thường đặt cho từ "ngồi lê đôi mách" từ đầu xóm tới cuối hẻm, chưa thấy mặt đã thấy tiếng, hết chuyện trong nhà ngoài phố đến chuyện làng nước xóm giềng... Chẳng may gia đình nào có người mắc phải chứng bệnh miệng rộng này có lẽ chồng con phải xa lánh sớm mà hàng xóm rồi cũng sẽ "bái bai" luôn.

Một khi đã nói láo quen rồi đến khi ta có nói sự thật thì cũng có ít người tin theo, "một sự bất tin, vạn sự bất tin". Để bảo đảm sự tín nhiệm với mọi người, chúng ta phải cẩn thận khi nói, suy xét kỹ càng, đừng vì vui miệng mà thốt ra một cách bừa bãi, hoặc lấy chuyện làm quạ. Hậu quả sẽ tai hại vô cùng. Như câu chuyện "Kẻ nói láo" trong cuốn *Stories for children* của Lev Tolstoi. Tôi xin lược dịch lại sau:

Có một cậu bé chăn cừu ở ngoài cánh đồng. Một hôm cậu ta bèn la lên hốt hoảng như có chó sói thật:

- Giúp tôi với! Chó sói! Chó sói!

Dân trong làng tưởng thật kéo nhau đến cứu và nhận ra rằng cậu ta đang đùa giỡn với họ. Cậu bé chăn cừu đã tái diễn màn này nhiều lần. Một hôm điều đó đã trở thành sự thật. Con chó sói xuất hiện đang tấn công đàn cừu. Cậu bé hốt hoảng la:

- Bớ người ta! Chó sói!

Mặc dầu kêu la cầu cứu, nhưng dân làng cho là hắn đùa giỡn với họ nữa và không có ai chú ý đến sự cầu cứu của cậu bé. Chó sói tấn công và giết cả bầy cừu.

Trong Đại Luật có câu: "Luận kẻ ở đời, búa ở trong miệng, sớ dĩ chém mình, do lời nói ác". Nói không đúng sự thật đã là tai hại cho mình dường nào, huống hồ lời nói hung ác nhục mạ, gây đau khổ cho người. Có khi chỉ vì lời nói ác khiến cho người bức tức đêm ngày, lo buồn mà phát sanh bệnh tật. Bởi vì làm người ai cũng có mặc cảm tự ti và danh dự. Nên trước mặt người ta không nên vì sự khoe khoang hay giỏi hoặc cậy quyền thế chức vị để chê bai, nhục mạ kẻ khác. Tích chuyện sau đây sẽ cho ta thấy quả báo lời nói ác như thế nào:

Thuở xưa có 500 người buôn đem một con chó trắng cùng qua một nước khác, giữa đường nghỉ ngơi. Chó nọ bèn ăn vụng thịt, người buôn tức giận chặt bốn chân chó quăng trong hầm mà đi. Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất dùng thiên nhãn xa thấy thân chó rên xiết, đói khát khốn khổ quần quai sắp chết, ngài bèn bung bát cơm bay đến chỗ chó dùng lòng từ bi mà bố thí cho ăn. Sau khi ăn xong chó rất mừng. Ngài lại vì nó mà thuyết pháp cho nghe.

Quá bảy ngày cho kia thoát kiếp. Sinh vào nước Xá Vệ nhà người Bà la môn được đặt tên là Quân Đề. Đến bảy tuổi, ngài Xá Lợi Phất độ cho xuất gia. Sau này chứng quả A La Hán, đủ phép thần thông, tự biết mình kiếp trước là chó đói nhờ ngài Xá Lợi Phất hoá độ.

Các đệ tử bèn bạch hỏi đức Phật nguyên do của Quân Đề. Ngài dạy rằng:

- Về đời quá khứ thuở Phật Ca Diếp có một vị Tỳ Kheo trẻ tuổi thấy vị Tỳ Kheo già thường hay tán tụng, tiếng tăm ồ ề, vì y mình có tiếng tốt đã chê vị Tỳ Kheo già:

- Ông này tiếng như chó sủa.

Thầy Tỳ Kheo già nghe được mà nói rằng:

- Người biết ta chẳng. Ta nay đã chứng quả A La Hán rồi.

Vị Tỳ Kheo trẻ tuổi nghe nói hốt hoảng tự trách mình đại đột, vội ra trước xin sám hối. Thầy Tỳ Kheo già cũng sẵn sàng hoan hỷ tha thứ. Song vị Tỳ Kheo trẻ tuổi khỏi tội địa ngục, nhưng do lời nói ác nên 500 đời phải chịu thân chó như thế.

Quả thật "Con chim bị vướng vì cái chân của nó và con người thì vì cái lưỡi của họ" (Birds are entangled by their feet and man by their tongues - Thomas Fuller). Là người Phật tu tại gia nên lấy những bài này mà răn dè miệng lưỡi. Phải cẩn thận chân thật lời nói dù hoàn cảnh nào cũng không thay trắng đổi đen. Không vì sự yêu ghét nhau mà lời nói trở thành tốt xấu. Đừng nên lúc yêu nhau hậu bao nhiêu, đến khi giận ghét nhau lại bạc bấy nhiêu: "Yêu nhau cau bấy bồ ba, ghét nhau cau bấy bồ ra làm mười".

Ngày trước tại nước Vệ, vua nước ấy yêu Di Tử Hà. Đối với phép nước Vệ ai đi trộm xe của vua thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà đau nặng. Đêm khuya có người đến gọi. Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi lo cho mẹ. Vua nghe chuyện ấy khen rằng:

- Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ mà quên cả tội chặt chân.

Lại một hôm Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn. Đang ăn quả đào thấy ngon ngọt mà còn có một nửa bèn dâng vua ăn. Vua nói:

- Yêu ta thật! Của đang ăn thấy ngon miệng mà biết thương ta.

Về sau vua không còn thương mến Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi vua giận nói rằng:

- Di Tử Hà trước dám tự tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày rồi. Nói xong bèn bắt đem trị tội.

Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau như một. Thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội là chỗ tại khi yêu ghét khác nhau mà thôi (Hàn Phi Tử).

Vậy người Phật tử không nên nói dối, nói lời thù ghét, nói lưỡi đôi chiều, nói giọng hung ác, mà phải nói lời ngay thật, hòa nhã vui tươi, đạo đức hiền từ khiến cho mọi người thương yêu nhau. Nếu lời nói của ta không đem lại sự lợi ích nào đối với mình và tha nhân tốt hơn hết là im lặng. "Nói là bạc, im lặng là vàng". Nhưng ta biết kết hợp lời nói vào mục đích thiện như khuyến khích người học đạo giải thoát, giúp họ tin hiểu giáo lý nhân quả, xa lánh điều ác thì quả lời nói quý giá vô cùng.

Miệng ta là cánh hoa sen
Một khi hé nở một phen thơm lừng
Tiếng ta là gió mùa Xuân
Một cơn thổi nhẹ muôn dân mát lòng.

5.- Không nên uống rượu

Thân người như chiếc xe mà trí tuệ là tài xế. Chiếc xe này có an toàn trên xa lộ hay không đều do người tài xế cả. Nếu tài xế lơ là mê ngủ hoặc bị ma men ám ảnh thì tai họa dễ dàng xảy đến một cách khủng khiếp cho mình lẫn người.

Trong xã hội hàng ngày việc giao thiệp, buôn bán, áp phe cho đến những đám hỏi, sinh nhật, tang chế v.v... thường lấy rượu làm món uống chính. Do từ chỗ tiệc tùng như thế đã đưa các thanh thiếu niên mới lớn lên tập nhiễm, bắt đầu đi vào con đường "say sưa be bét". Lúc đầu ta còn từ chối, nhưng vì nể bạn bè, vì để cuộc vui trọn vẹn... Rồi một chén có sao, một ly có

thấm là bao. "Nam vô tửu như kỳ vô phong" mà bỏ. Cứ thế rồi mỗi ngày một ít, lâu dần thấm vào người thành quen rồi thành xỉ thành lết dần dần đến bợn ghê. Lúc bấy giờ rượu sẽ thành người yêu lý tưởng nhất của đời họ. Vắng mùi nó cuộc đời sẽ trở nên mất hương vị, cõi lòng sẽ lạnh lẽo cô đơn, cảm thấy khó chịu, nhớ thương (thêm). Nhưng có nó nhiều quá, mãi mê say đắm sẽ dẫn đến sa đọa trầm trọng, hư hoại thân thể.

Rượu nếu uống nhiều sẽ gây tác hại rất lớn đến bản thân, gia đình và xã hội.

a.- Đối với bản thân

* Về tâm trí: Rượu trước nhất tác động đến não bộ. Uống nhiều nồng độ trong máu sẽ tăng lên làm tê liệt các trung tâm ức chế của thần kinh hệ, khiến cho các hoạt động của tâm trí gia tăng mãnh liệt, mất quân bình, không kiểm soát được xúc cảm và hành động, tâm tính biến đổi khác thường, đầu óc mất sáng suốt, tính toán rất chậm chạp dẫn đến ngu si đần độn.

* Về thể xác: Rượu gây tổn hại toàn bộ cơ thể con người nhiều nhất là lá gan. Đối với gan là cơ quan giải độc, uống nhiều rượu sẽ làm cho tế bào gan mất khả năng tổng hợp protein tiến đến làm chết (chai) tế bào gan, rồi từ từ dẫn đến bệnh xơ gan không phục hồi được. Xơ gan dẫn tới các chứng bệnh ghê tởm như phù thũng (xơ gan cổ trướng), mửa ra máu hoặc trở thành ung thư. Đến như viêm gan gây thần kinh, viêm não, chứng bọc máu trong sọ, sung lá lách v.v... cũng từ rượu mà ra.

b.- Đối với gia đình:

* Đối với vợ: Người nghiện rượu thường dẫn đến hậu quả tan vỡ hạnh phúc gia đình. Vì trong cơn say người chồng dễ trở nên nóng tính, thô lỗ, cộc cằn. "Rượu vào lời ra", hay lẽ nêh đòi hỏi vu vơ, nếu không thỏa nguyện sẽ đâm ra gây sự đánh đập. Hẳn ta vẫn biết, đứng gần người uống rượu sẽ cảm thấy khó chịu thể nào. Huống chi người vợ ăn nằm với ông chồng nặc nồng mùi rượu thì "ngửi" sao cho thấu! Do vậy, đôi khi bà vợ phải kinh sợ mà tránh xa. Từ lý do ấy khiến cho ông chồng "ba xỉ đế" đầy nghi ngờ và dễ ghen bóng ghen gió, kiểm chuyện hành hạ vợ đủ điều. Tiền bạc làm ra chỉ nghĩ đến bạn bè và nhậu nhẹt lai rai, chẳng thiết đến vợ con gia đình túng thiếu, khiến cho tình cảm vợ chồng bị sứt mẻ đưa đến tình trạng chán ghét lẫn nhau.

* Đối với con: Người nghiện rượu sẽ di hại rất nhiều đến con cái, ảnh hưởng lớn đến tương lai của các thế hệ mai sau. Vì mẫn có mẹ mẫn thì tre mới to lớn được. Y học ngày nay đã phát hiện ở người say nồng độ rượu trong túi tinh cao xấp xỉ nồng độ trong máu. Tinh trùng ở người nghiện rượu bị đứt đuôi hoặc méo mó, đi thật lù hoặc lắt lư xiêu vẹo. Không may, các loài tinh trùng này lọt vào trứng để chuyển thành thai sẽ dẫn đến "tiên thiên bất túc". Và hậu quả sẽ như thế nào? Vô cùng nguy hại. Đứa bé dễ bị dị hình, xấu xí, còi uột, suy dinh dưỡng hay đau ốm và chậm phát triển tâm thần, trí tuệ thoái hóa kém thông minh, học hành không tiếp thu nhanh. Ngoài ra cha mẹ nghiện rượu còn truyền lại cho con cháu chứng bệnh "xỉn" tối ngày nữa.

c.- Đối với xã hội:

Người nghiện rượu sẽ làm ảnh hưởng đến năng suất lao động, thiếu bổn phận trách nhiệm đối với công việc mình làm, có thể gây tổn hại về sinh mạng, về tài sản vật thể. Như trường hợp người lính biển phòng, kẻ bảo vệ cơ quan, nhà máy, kho tàng... Nếu quá chén sẽ nguy đến tính mạng còn tạo điều kiện cho kẻ trộm và quân địch có cơ hội phá hoại. Tài xế mà say sưa bê bết, đường không chạy mà lại đâm vào nhà người hoặc gây tai nạn giao thông. Ngoài ra người nghiện rượu thường gây xáo trộn mất trật tự trị an, trở ngại đến sinh hoạt chung quanh. Tạo thêm cho gia đình và xã hội một gánh nặng to lớn về bệnh tật và tính di truyền xấu xa cho con cháu.

Hơn nữa, trong Kinh Chuyển Luân Ngũ Đạo có dạy: "Làm người ưa uống rượu say sưa, chết đọa vào địa ngục Phát thi, rồi đến đọa trong loài thú tinh tinh (đười ươi). Sau có được làm người bị ngu si, dốt nát, không biết chi cả". Vậy người uống rượu nhiều đối với hiện tại rước bệnh vào thân, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, gieo nhân xấu cho con cháu, trở ngại cho xã hội. Về nhân quả nếu đời sau được làm người sẽ bị ngu si đần độn. Chúng ta nên nhớ câu: "Phàm làm việc gì phải xét đến hậu quả của nó". Và lại, trên thế gian này có biết bao nhiêu loại nước uống ngon lành béo bổ, vô hại, tại sao ta lại không uống, đi uống thứ cay đắng độc hại như thế? Nhân cách sẽ như thế nào khi say sưa quá chén. Hãy ngắm nhìn kẻ say: mặt đỏ tai tía, dáng người đáng sợ, đi đứng loạng choạng, nói năng lảm nhảm không biết phải trái, ói mửa tanh hôi, gục ngã ngoài đường... bản thân đã như thế còn gây sầu khổ cho vợ con, làm cho xóm làng chê cười, trẻ nít chọc ghẹo, người trí lánh xa. Có lần tôi được xem một tờ báo, trong đó có vẽ một bức tranh châm biếm người say rượu rất lý thú. Hình vẽ diễn tả bà vợ đi làm về, ghé qua nhà trẻ đón con và tạt qua quán rượu rước chồng. Trong khi ông chồng say sưa như chết không còn biết trời trăng gì cả, mặc cho bà vợ vác đi, đưa con đi theo mẹ cầm hộ bố đôi dép. Ôi! Còn gì là "nam nhi chi chí", còn gì xứng đáng với chức phận cha, chồng trong gia đình nữa.

Để hướng dẫn con người đến chỗ an vui, cuộc đời an toàn hạnh phúc, người Phật tử phải có một tâm hồn sáng suốt, muốn được thế chúng ta phải lánh xa hay hơn nữa là tuyệt đối không uống rượu.

*

Tóm lại, vừa qua chúng tôi trình bày về năm điều nên tránh mà đức Phật đã dạy. Năm giới này là căn bản của hết thầy Phật tử tại gia đến xuất gia. Nó ví như nền móng của tòa nhà giải thoát. Nếu nền móng vững bền thì công việc xây dựng mới bảo đảm. Trái lại, bao nhiêu công trình sẽ sụp đổ hết. Ngũ giới cũng là món báu trang nghiêm bản thân, tô điểm cuộc đời, làm đẹp lòng mọi người, thiên thần nể phục, tà ma khiếp sợ, và chính là nhân lành của giải thoát.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần 1](#) | [Phần 2](#) | [Phần 3](#) | [Phần 4](#)

Source: Đạo Phật Ngày Nay, <https://www.daophatngaynay.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 23-08-2003

Tu nhà

Thích Chân Tính

[03]

B.- TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CON

1.- Nuôi dưỡng và giáo dục con trẻ

Lúa muốn tốt phải chăm vào giống mạ, tre muốn to lớn cần chú ý đến măng, muốn con trẻ trở thành người hữu dụng cho gia đình, xã hội tương lai cần quan tâm từ lúc mới thụ thai. Cha mẹ ốm yếu bệnh tật ví như hạt giống lép khuyết, hạt giống đã không đầy đủ thì mầm chồi cây lá sẽ khó tốt tươi cho được. Thế nên, việc đầu tiên là cha mẹ phải giữ gìn và có sức khỏe tốt. Vì sức khỏe của cha mẹ rất cần thiết cho sự phát triển cơ thể con cái sau này. Tuy nhiên, một tâm thân to béo đồ sộ mà thiếu đức hạnh, trí tuệ thì chẳng khác nào "cục thịt biết đi". Chưa kể đến những đứa con ngỗ nghịch, hung tàn bạo ngược thì so với loài thú dữ như cọp beo có khác chi đâu.

Về việc thai giáo, tư tưởng của cha mẹ - nhất là người mẹ - ảnh hưởng trực tiếp đến tính tình, trí tuệ, đức hạnh có thể còn ảnh hưởng đến hình dáng, vẻ đẹp của con trẻ nữa. Chúng tôi có nghe thầy T.H. giáo sư tại Phật học viện Thiện Hòa, chùa Giác Ngộ, giảng về Duy Thức có kể thế này: Tại một nước nọ có giống ngựa vằn rất quý. Nước khác vì muốn có loại ngựa này, nhưng không sao mua được. Họ mới nảy sinh ra ý nghĩ là cho hai con ngựa (không có vằn) giao hợp với nhau và treo một tấm vải thật lớn có vẽ những đường vằn giống như loài ngựa kia. Mục đích cho nó nhìn thấy những đường rằn ri trong khi giao hợp, để tác động vào tư tưởng nó những hình ảnh ấy. Kết quả, sau những lần như vậy, ngựa cái đã thụ thai và đẻ ra loài ngựa vằn không khác gì ngựa của nước kia. Qua thí nghiệm trên cho thấy ảnh hưởng về sức mạnh tư tưởng tác động rất lớn. Thế nên, muốn con của mình xinh đẹp, người mẹ trong lúc mang thai thường nên nghĩ nhớ tới hình ảnh đức Phật và chư vị Bồ Tát. Muốn con trẻ sau này khôn ngoan, hiền lành, đức hạnh... cha mẹ phải siêng đọc sách Thánh hiền, huấn tập những tư tưởng tốt lành. ý nghĩ, lời nói và hành động phải chân thật. Nhất là phải tránh xa những ý nghĩ xấu, không nên buồn rầu sợ hãi, tham dâm, sân hận... vì những thứ này ảnh hưởng không tốt đến tính tình con trẻ tương lai.

Sanh con ra, cha mẹ là người trực tiếp gần gũi nhất và là bài học vỡ lòng cho con trẻ học tập. Vì dầu óc ngây thơ non nớt, tư tưởng trong sạch, tinh thần vô tư, ví như tờ giấy trắng, ta hãy khéo nhuộm màu đạo đức, đừng để hoen ố xấu nhiễm, sau khó tẩy xóa. Ví như đám ruộng phì nhiêu màu mỡ, ta hãy sớm gieo hạt giống tốt, đừng để gai góc cỏ dại mọc đầy. Hành động hàng ngày của cha mẹ sẽ quyết định phần lớn đời sống con trẻ sau này. Nếu không cẩn thận, vô tình cha mẹ dạy con những tính xấu mà không biết. Chẳng hạn như khi con có lỗi lầm, cha mẹ giận dữ rầy la những lời thô lỗ. Phải chăng ta đã dạy chúng giận dữ và nói lời tục? Hoặc hứa hẹn con bằng những lời viển vông không thật, phải chăng cha mẹ đã dạy con nói dối? Hãy xem cách dạy con của mẹ thầy Mạnh Tử đáng phục dường nào:

Thầy Mạnh Tử, thuở nhỏ nhà ở gần nghĩa địa, thấy người đào, chôn, lăn khóc, về nhà cũng bắt chước. Bà mẹ thấy thế nói:

- Chỗ này không phải chỗ con ta ở được. Rồi dọn nhà ra gần chợ.

Thầy Mạnh Tử ở gần chợ, thấy người buồn bán điền đảo, về nhà cũng bắt chước nô nghịch buồn bán điền đảo. Bà mẹ liền dọn nhà đến ở cạnh trường học.

Thầy Mạnh Tử ở gần trường học, thấy con trẻ đua nhau học tập lễ phép, cắp sách vở, về nhà cũng bắt chước học tập lễ phép, cắp sách vở. Bấy giờ bà mẹ mới vui lòng nói:

- Chỗ này là chỗ con ta ở được đây.

Một hôm, thầy Mạnh Tử thấy hàng xóm giết lợn, về hỏi mẹ:

- Người ta giết lợn làm gì thế hỏi mẹ?

Bà mẹ nói đùa:

- Để cho con ăn đấy.

Nói xong bà nghĩ lại, hỏi rằng: Ta nói lỡ miệng rồi. Con ta thơ ấu, trí thức mới mở mang mà ta nói dối nó, thì chẳng là ta dạy nó nói dối hay sao? Rồi bà đi mua thịt lợn về cho con ăn thật.

Một hôm thầy Mạnh Tử đang đi học bỏ về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi trông thấy liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, nói rằng:

- Con đang đi học mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy.

Từ hôm đó, thầy Mạnh Tử học tập rất chuyên cần, về sau thành một bậc đại hiền. Thế là chẳng nhờ có cái công giáo dục quý báu của bà mẹ hay sao? (Liệt Nữ truyện).

Thời này, chúng ta không thể bắt chước theo lối đời nhà để dạy con của mẹ Mạnh Tử được. Nhưng bài học ấy cho ta thấy ảnh hưởng của lối xóm hay nói đúng hơn là gia đình - nhất là cha mẹ - tác động vào tư tưởng, tánh tình trẻ con rất lớn. Vì "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Thế nên cách giáo dục con cái tốt nhất là cha mẹ phải biết tu thân, nêu gương sáng cho con thấy. Muốn con hiếu hạnh cha mẹ phải hiền lương. Muốn con xa lánh đường ác, cha mẹ không nên làm điều phi nghĩa. Hằng ngày ta thực hiện được năm điều răn trên và những việc làm cao đẹp ích mình lợi người, tự nhiên đức độ ấy cảm hóa con cái, đôi khi cha mẹ không cần dùng đến lời nói hoặc la rầy đánh đập mà con trẻ phải phục tùng kính nể, "đĩ đức hóa nhân". Hơn nữa cha mẹ nên cố gắng dành một ít thì giờ hướng dẫn con trẻ đến chùa tụng kinh, nghe giảng, đọc sách Thánh hiền để mở rộng kiến thức và tích chứa công đức. Đồng thời gieo vào tạng thức con trẻ những đức tính từ bi hỷ xả, những hiểu biết về cuộc đời đức Phật, những giáo lý nhân quả luân hồi, để huân tập các điều lành. Mỗi tháng cha mẹ nên tập cho con ăn chay từ bốn ngày trở lên. Vì sao? Vì ăn chay là để nuôi dưỡng lòng từ bi và tinh thần bình đẳng đối với muôn loài động vật, đồng thời thể hiện hạnh phóng sinh hay nhất. Cha mẹ cần nên giảng dạy rõ sự lợi ích về ngày ăn chay hôm đó, để con trẻ hiểu được mà vui vẻ thực hành. Thỉnh thoảng cha mẹ nên cho con đi đến thăm viếng ủy lạo quả bánh (nếu có điều kiện) các nơi như viện Dưỡng lão, viện Tế bần, viện Cô nhi.. để cho chúng chứng kiến tận mắt cảnh cô khổ, thiếu tình thương của những kẻ bất hạnh. Giúp chúng phát khởi lòng từ bi, thương xót người khổn khổ, dạy chúng bài học nhân quả thực tế nhất.

2.- Tích đức hơn tích của

Sự tu thân của cha mẹ trong gia đình rất cần thiết, không những cho bản thân mà còn để lại âm đức cho con cháu nữa. Sự tu thân đó ví như cha mẹ đang gieo trồng một cây ăn quả ngon ngọt. Sau một thời gian, cây này được trở hoa kết quả thì chính cha mẹ là người hưởng trước. Sau khi qua đời, con cháu vẫn thừa hưởng cái lộc của cha mẹ để lại. Ca dao ta có câu:

Ông cha kiếp trước khéo tu
Bây giờ con cháu vông dù ngênh ngang.

Xét ra câu này cũng nói lên được phần nào lý nhân quả. Mà thực tế, quý vị cứ nhận xét, trên đời này biết bao những bậc hiền tài, người địa vị quyền thế, kẻ gia quyền hưng thịnh vinh hiển đều là những gia đình mà cha mẹ là người hiền lương, tu nhân tích đức mà ra cả. "Cao quý sanh con cao quý" (Noble fathers have noble children - Euripides).

Ở huyện Phổ Điền có nhà họ Lâm. Nhiều đời trước trong nhà có một bà lão ưa làm việc thiện, hay bố thí làm phước, thương người nghèo khổ, giúp đỡ những người gặp nạn khó. Bà thường hay lấy bột gạo làm thành từng vát để bố thí cho người. Hễ ai đến xin, bà sẵn lòng vui vẻ cho không hề chán.

Suốt cuộc đời bà thường làm những việc phước thiện như thế. Về sau bà qua đời, con cháu bà chín người đỗ đạt vinh hiển. Tiếp tục như thế nhiều đời, dòng họ này trở thành một nhà thế phiệt trăm anh. Đến nổi tại tỉnh Phúc Kiến ngày xưa có câu ca dao: "Thiếu mặt người họ Lâm thì bằng vàng không mớ".

Làm bậc cha mẹ không ai lại chẳng muốn lo tài sản để lại cho con cháu. Tuy nhiên người hiểu đạo lý thì tạo cái kho tàng phước đức cho chúng là bảo đảm hơn hết. Chẳng sợ ai lấy cắp và không bị con cháu phá tán. Vì : "có đức mặc sức mà ăn".

Nếu cha mẹ biết lo tu thân, tích chứa âm đức và giáo dục con theo giáo lý Phật dạy, tạo vốn kiến thức nghề nghiệp cho chúng, thì sau này tự chúng sẽ làm nên sự nghiệp cho chúng với bao nhân tốt mà cha mẹ đã gây tạo vun bón. Vì hạt giống lành đã gieo, nếu biết chăm sóc thì sẽ sinh cây trổ quả. "Hãy truyền đạo đức cho con cái bạn, chỉ có đạo đức mới làm cho chúng sung sướng chứ không phải vàng bạc" (Recommend to your children virtue, that alone can make them happy not gold - Beethoven). Trái lại, nếu con kém tài thiếu đức, vô đạo mà cha mẹ chỉ bo bo tới ngày đem thân trâu ngựa để làm giàu cho chúng, chẳng những khổ cái thân mình, còn tạo thêm cho chúng tính ỷ lại, lười biếng, hoang phí và phạm biết bao nhiêu tội ác nữa. Khi cha mẹ qua đời, thử hỏi những hạng con như thế có giữ gìn nổi cơ nghiệp không? Hay cũng vì tài sản đó mà khiến chúng trở nên bất hòa, tranh dành, thù ghét lẫn nhau dẫn đến việc kiện cáo... Bàn về việc làm giàu để của lại cho con cháu, Sư Quảng đời Hán có nói: "Ta tuy già lão há lại không nghĩ đến con cháu hay sao? Hiện ta cũng đã có ít ruộng nương, cửa nhà của cha ông để lại. Con cháu ta mà chăm chỉ vào đấy thì cũng đủ ăn, đủ mặc bằng người được rồi. Nếu bây giờ ta lại làm giàu thêm cho chúng để có thừa thãi dồi dào, vô tình ta chỉ thêm tính lười biếng cho chúng mà thôi. Người giỏi mà sẵn có của thì kém mất chí hay, người ngu mà sẵn nhiều của thì càng thêm tội lỗi. Và chẳng, của cải mà chứa nhiều chi tỏ làm cho người ta dòm ngó, oán ghét. Ta đã không có gì giáo hóa được con cháu ta, thì ta cũng không nên làm cho chúng thêm tội lỗi và để thiên hạ ai oán".

Trái lại, nếu cha mẹ làm những việc thất đức, hậu quả xấu cho con cháu cũng không lường được. Tục ngữ có câu: "Đời cha ăn mặn, đời con khát nước" hoặc "Ông cha ăn quả nho chua, bây giờ con cháu như vừa ghê răng" (Ezekiel). Nói đến đây có người sẽ nghĩ rằng, theo luật nhân quả, ai ăn nấy no, ai làm nấy chịu. Tại sao có sự bất công ở chỗ cha mẹ làm mà bắt con cháu phải gánh chịu hậu quả. Điều này cũng không có gì lạ cả. Bởi nó có sự liên quan nhân quả tiền kiếp với nhau.

Theo trong các kinh sách dạy. Con người khi chết giữa khoảng người chết và chưa tái sanh đó, trải qua bốn mươi chín ngày riêng có một cái thân gọi là trung ấm (thể tục thường gọi là linh hồn) hay thân thức. Rồi tùy theo nghiệp lực của mỗi người phải đầu sinh chân thân hay mau. Nếu người nào nghiệp chướng nặng nề, gây nhiều tội ác lập tức đọa vào cảnh giới đau khổ nơi ba đường ác. Còn ai có đủ nghiệp lành, tu nhân tích đức sẽ sinh về cảnh giới tốt đẹp an vui.

Khi ấy, thần thức lơ lửng trên không và thấy những cảnh giới mà nó ưa thích (do nghiệp lực xui khiến và dẫn dắt). Nếu người ấy gây nhân bất thiện, gặp hai thân nam nữ giao hội, tạo ra sức hấp dẫn với nó. Chính đôi vợ chồng này cũng là người nhiều tội lỗi, tự nhiên nó cảm thấy thích hợp bèn đi đến, nhập vào thai bào của người nữ để cùng với gia đình này chịu chung quả xấu với nhau. Ví như con thiêu thân, tại sao nó thấy ánh đèn lại ưa thích, để rồi bay vào đó mang lại cái chết thê thảm cho nó? Nếu thực sự nó biết đây là ánh lửa, chắc chắn nó sẽ không ngu dại gì mà bay vào chỗ chết ấy. Đây cũng chính bởi cái nghiệp của nó chiêu cảm ra, xui khiến nó thấy ánh đèn cho là chỗ lý tưởng đáng sống nên mới bay vào. Khi biết được đó là lửa thì thân xác đã ra tro.

Tất cả chúng sanh trong thế giới này hay thế giới khác, một khi đã đi tái sanh đều có nhân duyên quả báo với nhau cả. Nếu không có nhân duyên, thì sao người sanh ra đời gặp được cha mẹ giàu có sung sướng, cuộc sống đầy đủ ấm no, kẻ mới sanh ra phải chịu cảnh khổ sở cơ hàn, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc? Do đó, liên hệ nhân quả nghiệp báo giữa cha mẹ với con cái rất phù hợp tương xứng. Khi người tạo nhiều nghiệp lành sẽ sinh vào nhà cha mẹ biết tu nhân tích đức để cùng nhau hưởng quả báo tốt đẹp. Còn người tạo nhiều nghiệp ác, sanh vào gia đình có cha mẹ hung dữ để cùng nhau chịu quả báo xấu xa đau khổ.

*

Ôi! Bậc làm cha mẹ ai cũng muốn cuộc đời mình được sung sướng an nhàn, con cháu mình được vinh hiển phú quý. Nhưng khốn nỗi, ở đời người ta chỉ muốn thôi chứ không biết nguyên do đạt đến sự ước muốn đó. Muốn xinh đẹp, muốn giàu sang, muốn con cháu nên danh, rồi muốn sau khi chết được sanh về cảnh giới tốt đẹp hoặc cõi Phật nữa, nhưng khuyên họ gieo nhân lành, làm phúc bố thí, ăn chay niệm Phật, thì họ không làm. Vậy nhân tốt không gieo mà lúc nào cũng mong ước được hưởng quả tốt. Ví như người có đất không chịu trồng cây lại cứ muốn có cây ngon trái ngọt mọc lên để hưởng. Quả là điều trái ngược!

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần 1](#) | [Phần 2](#) | [Phần 3](#) | [Phần 4](#)

Source: Đạo Phật Ngày Nay, <https://www.daophatngaynay.com>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 23-08-2003

Tu nhà

Thích Chân Tính

[04]

II.- SỰ TU THÂN CỦA CON

Bổn phận của kẻ làm con trong gia đình cũng phải thực hành năm điều giới đã nêu trên. Tuy nhiên đối với con cái thì trọng trách nặng nề và ơn đức sâu dày nhất là sự tri ân và báo ân đối với cha mẹ. Hay nói khác hơn là đạo hiếu, nguồn gốc bao nét tốt và điều thiện. Hiếu là chìa khóa thần kỳ diệu để con trẻ mở toang cánh cửa cuộc đời, là làn hương thơm làm đẹp lòng mọi người. Hiếu thấm nhuần đến đâu đều cảm hóa và vượt qua mọi trở lực để hoàn thành nghĩa vụ cao cả của đạo làm con. "Hiếu đứng đầu trăm nét tốt, hiếu cảm đến trời thì mưa thuận gió hòa, hiếu cảm đến đất thì muôn vật xanh tươi, hiếu cảm đến người thì mọi phước lành đều tới".

1.- Tri ân

Tục ngữ có câu: "Cây có cội, nước có nguồn, người có tổ tông". Phàm tất cả sự vật trên đời đều có cội gốc trước sau thứ lớp mà sinh sinh hóa hóa. Con người cũng vậy, không phải trên trời rơi xuống hay dưới đất chun lên, mà do cha mẹ sinh thành dưỡng dục từ bé cho đến lúc lớn khôn.

a.- Đối với mẹ:

Công ơn mang nặng trong chín tháng mười ngày, đến lúc sanh nở chịu sự khổ sở như đâm thịt xé da, cầu cào thân thể. Trong lúc nhất sanh thập tử ấy, người mẹ chỉ mong sao nghe được tiếng con khóc là tiêu tan hết sự khổ. Đã sanh con ra, người mẹ lại phải hy sinh tất cả, nhường nhịn thức ngon vật béo cho con, nâng niu, chiều chuộng con, chăm sóc lúc trời nóng giá lạnh, sẵn sàng ban những dòng sữa ngọt cho con, thức khuya dậy sớm hầu hạ dơ dáy, nằm ướm nhường khô, không kể đến thân mình đói rách. Chẳng may con trẻ bị đau, mẹ luôn nom nớp lo sợ chạy chữa thuốc thang, mong sao con khỏe mạnh lòng mẹ mới yên. Khi có đi đâu xa, mẹ luôn thương nhớ, tưởng nghĩ đến con. Ngày lớn khôn cho con đến trường học hành. Tới tuổi thành nhân gây dựng hạnh phúc tương lai. Đôi khi vì gia đình túng thiếu, người mẹ vừa nuôi con, vừa giúp cha lo buôn bán tảo tần, vất vả ngược xuôi kiếm thêm tiền phụ giúp gia đình.

Nhớ ơn chín chữ cù lao,
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.

Ôi! Công lao của mẹ vơi vơi như núi Thái, tình thương của mẹ lại lắng như biển Thái bình, sự nhẫn chịu bao cay đắng phiền muộn như mặt đất, dung chứa tất cả mọi vật dù xấu xa nhơ bẩn, không bao giờ than trách, chối từ. Công lao, tình thương, khổ nhục của mẹ như thế. Trong khi ngôn ngữ chỉ bằng miệng giềng. Làm sao có thể lấy núi cao bề rộng, đất dày mà thu hẹp vào miệng giềng cho được. Có lẽ chỉ khi bước vào địa vị làm mẹ, chúng ta mới thấy rõ thế nào là tình mẫu tử.

Tình mẹ sao kể xiết
Lòng mẹ ví sao cùng

Chi khi làm cha mẹ
Mới thấm tình thương con.

b.- Đối với cha:

Người đã tạo dựng ra con, hy sinh cả cuộc đời để lo lắng sự sống đầy đủ về vật chất cũng như tinh thần cho con. Ý nguyện người cha hằng mong ước con mình sẽ là người tài đức mai sau, luôn luôn lấy làm sung sướng khi thấy con hơn mình trên mọi phương diện và rất hạnh phúc khi thấy con được sống sung sướng trong sự yên lành. Mặc dù với công việc sinh kế đa đoan suốt ngày, không đủ thời giờ để săn sóc con từng miếng ăn giấc ngủ. Nhưng tình thương của người cha vô cùng sâu sắc và thâm kín. Sừng sững kiên cố như dãy núi chịu đựng bao sương gió, nắng mưa không hề than trách. Như tàng cây đại thọ tỏa rộng che mát đời con. Như dòng nước âm thầm lặng lẽ trôi đi, kéo theo bao nhiêu rác rưởi phiền muộn, sau khi đã đem phù sa bồi đắp cho mặt đất, tiếp thêm sức sống cho cây cỏ và hạnh phúc ấm no cho nhân loại. Rộng và xa như cánh chim đại bàng vượt gió tung bay khắp muôn nơi. Cha đã ấp ủ, nuôi dưỡng cho con tâm hồn cao thượng và ý chí lớn lao.

Tại vương quốc Ma Kiệt Đà, thuộc nước Ấn Độ thời xưa, có ông vua tên Bình Sa Vương và người con là Hoàng tử A Xà Thế. Vì nghe lời xúi dục của Đề Bà Đạt Đa, A Xà Thế âm mưu sát hại vua cha để lên ngôi hoàng đế. Nhưng công việc bị bại lộ. Tuy thế vua cha sẵn sàng tha thứ và còn nhường ngôi lại cho con. Đề bà ơn, vị hoàng tử bất hiếu liền ra lệnh hạ ngục cha và bỏ đói cho đến chết. Chỉ một mình Hoàng thái hậu được phép vào thăm. Mỗi khi đi, bà đều ăn trong túi áo đem cho chồng, A Xà Thế hay được quả trách mẹ. Sau bà lại giấu trong đầu tóc, A Xà Thế cũng biết được. Cùng đường bà tắm gội sạch sẽ rồi thoa vào mình một thứ đồ ăn làm bằng mật ong, đường và sữa. Vua gạt lấy món ăn này để nuôi sống. Nhưng A Xà Thế cũng bắt được và cảm hận mẹ không cho vào thăm vua cha nữa.

Thấy cha vẫn vui tươi, A Xà Thế nhất định giết cho khuất mắt, hạ lệnh cho người thợ cạo vào khám giết cha.

Cùng ngày ấy, vợ A Xà Thế hạ sinh một hoàng nam. Tin lành đưa đến với vua một lượt với tin vua Bình Sa Vương chết trong ngục.

Tin chánh hậu hạ sinh hoàng nam được đọc trước, nỗi vui mừng của A Xà Thế không kể xiết. Cả người nghe nhẹ nhàng sung sướng. Tình thương của một người cha lần đầu tiên chớm nở trong lòng, mặn nồng và sâu sắc, thấm vô từng khớp xương ông tủy. Đứa con đầu lòng là một nguồn yêu thương, là cơ hội để cha mẹ thương thức một tình thương mới mẻ đậm đà vô cùng trong sạch. Cảm giác đầu tiên của người cha mới được đứa con đầu lòng dường như đưa họ vào một cảnh giới kỳ lạ. Khiến họ có cảm tưởng rằng máu huyết mình đã nhỏ giọt ra để tiếp nối đời mình.

Tức khắc A Xà Thế vội vã chạy đi tìm người mẹ yêu dấu và hỏi:

- Thừa mẫu hậu, khi con còn nhỏ, phụ vương có thương con không?

- Tại sao con hỏi vậy? Mẹ tưởng trên thế gian này không thể tìm đâu ra người cha lành như cha con. Để mẹ thuật lại con nghe. Lúc mẹ còn mang con trong lòng, ngày nọ mẹ nghe thềm lạ lừng một món kỳ quái, mẹ thêm hút vài giọt máu trong bàn tay mặt của cha con, mà mẹ nào dám nói ra. Rồi càng ngày mẹ càng xanh xao và sau cùng phải thú nhận với cha con. Khi nghe vậy, cha con vui vẻ lấy dao rạch tay cho mẹ hút máu. Lúc ấy nhà chiêm tinh trong triều tiên tri rằng: con sẽ là người thù của cha con. Do đó tên con là A Xà Thế (kẻ thù chưa sanh - Ajatasattu). Mẹ có ý định giết con ngay trong lòng nhưng cha con không cho. Khi con sanh ra, mẹ nhớ lời tiên tri, nên một lần nữa muốn giết con. Một lần nữa, cha con lại cản mẹ. Một hôm con có cái nhọt trên đầu ngón tay, nhức nhối vô cùng, khóc suốt đêm ngày không ai dỗ được. Cha con đang cùng bá quan phân xử việc triều đình, nghe vậy cảm lòng không đành, bẻ con

trong lòng và không ngần ngại ngấm ngón tay của con trong miệng, nhẹ nhàng cho con đỡ đau. Gớm thay! Cái nhọt bễ, máu mũi tuôn ra trong miệng cha con, và sợ lấy tay ra con sẽ đau, cha con nuốt luôn vào trong bụng cả mũi lẫn máu! Phải, người cha hết lòng thương yêu con, vì tình phụ tử đậm đà, nhẹ nhàng nuốt hết vừa máu và mũi.

Nghe đến đó, bỗng A Xà Thế đứng phắt dậy, kêu lên như điên:

- Hãy chạy mau, thả ra lập tức người cha yêu quý của trẫm.

Than ôi! Người cha yêu quý ấy đã ra người thiên cổ. Vua xúc động rơi lệ đầm dề. Bấy giờ ông mới nhận định rằng, chỉ khi bắt đầu làm cha mới biết được tình cha thương con như thế nào. (Trích trong "Đức Phật và Phật pháp" của Narada).

Trong Kinh Bốn Sự, đức Phật dạy: "Cha mẹ đối với con ân đức cao nặng sâu dày, ân đức sanh sản từ tâm bú mớm, ân đức tắm giặt nuôi nấng trưởng thành, ân đức cung cấp các món cần dùng, ân đức chỉ dạy cách sống ở đời. Cha mẹ luôn luôn muốn con rời khổ được vui, không bao giờ xao lãng. Nhớ con, thương con như bóng theo hình...".

Quả thật, cha mẹ là quê hương yêu thương muôn thuở của đời con. Do vậy, người Phật tử phải luôn luôn ghi tạc, tưởng nhớ đến sự tri ân của mình đối với đấng sinh thành và tìm cách báo đền phần nào trong muôn một.

2.- Báo ân

Mặc dù cha mẹ có bốn phận lo lắng gây dựng cho con nên người, không có ý mong cầu sẽ được đền ơn trả hiếu. Nhưng bốn phận người con không thể nào quên cái trọng ân thiêng liêng cao quý ấy được. Trong Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng An, Phật dạy: "Vị có kẻ nào hai vai kiệu công cha mẹ đi chơi, suốt cả mọi nơi, trên rừng dưới biển, hai vai nặng nề, mòn cả đến xương, máu chảy cùng đường, không hề ăn hận, cũng chưa báo được công đức mẹ cha kể trong muôn một..." Cho đến cắt thịt, moi tim, móc ruột, chẻ xương lấy tủy... cùng nuôi cha mẹ trong lúc cần thiết cũng không đền đáp hết công ân cha mẹ.

Vậy để báo đáp ơn cha mẹ ta phải làm gì?

a.- Đối với cha mẹ khi còn sống:

* **Cung nuôi vật thực:** Suốt đời cha mẹ hy sinh tận tụy vì con. Ngày nay ta được trưởng thành, thì hỏi ơ! Sương trắng thời gian đã phủ giăng trên đầu cha mẹ: sức khỏe hao mòn, thân người suy yếu, dung nhan tàn tạ... chỉ còn nương cậy vào con cháu lúc tuổi đã xế chiều. Làm con phải hiểu rõ công ơn và tâm tư cha mẹ để lo hầu hạ săn sóc từng miếng ăn giấc ngủ, viên thuốc đến việc an ủi, vỗ về tinh thần khi đau yếu. Thời gian luôn luôn trôi qua, mạng người cũng biến đổi sinh diệt mau lẹ. Một hơi thở ra không trở lại đã ra người thiên cổ. Thế nên, cha mẹ còn sống ngày nào tùy theo khả năng, hoàn cảnh mà chúng ta cung cấp thức ăn vật uống. Đừng viện cớ vì điều kiện kinh tế khó khăn chưa thể đáp đền, đợi đến khi giàu có sẽ trả hiếu sau. Thử hỏi cha mẹ chắc còn sống tới ngày ta được giàu có không? Tốt hơn hết, có gì dâng nấy, dù ít hoặc không cao lương mỹ vị. Nhưng với tâm lòng thành kính chăm sóc của ta sẽ làm cha mẹ vui gấp trăm lần hơn là mâm to cỗ đầy mà ta không thiết tha quan tâm đến. Thầy Từ Lộ nói với đức Khổng Tử rằng:

"Đội nặng đi đường xa thì tiện đâu nghỉ đấy, không đợi chọn chỗ rồi mới nghỉ. Nhà nghèo cha mẹ già thì con làm thế nào hay thế ấy, không đợi có quyền cao chức trọng mới chịu làm. Ngày trước, lúc song thân tôi còn, cơm thường đưa muối, đường xa trăm dặm phải đội gạo về nuôi song thân. Lúc song thân mất, làm quan to ở nước Sở, xe ngựa hàng trăm, lương bổng hàng vạn, ăn những miếng ngon, mặc những của tốt, mỗi khi nhớ đến song thân lại muốn đưa muối đội gạo để nuôi người như trước, thì không sao được nữa! Cha mẹ tuổi già như bóng qua cửa

sổ. Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi mà cha mẹ không còn sống". (Tích truyện Thầy Từ Lộ đối gạo nuôi cha mẹ).

Vấn đề gia đình giàu nghèo, hoặc có món ngon vật lạ hay không, điều này chẳng đáng quan tâm lắm đối với người già. Và cha mẹ cũng thông cảm hoàn cảnh hiện thực của con cháu mà an phận thủ thường. Duy chỉ có một điều làm cho người già vui nhất là hành động và cử chỉ, cung cách đối xử hàng ngày của con cháu, với tấm lòng thương kính cha mẹ thật sự. Chỉ cần một bữa cơm đạm bạc, một ly nước trà nóng cũng đủ làm cha mẹ vui sướng hạnh phúc rồi, thế nên việc đối xử khéo léo, tế nhị với cha mẹ lúc tuổi về già rất là cần thiết. Hãy tỏ ra hết lòng với cha mẹ trong mọi hoàn cảnh, đừng hèn hờ chờ đợi lúc khác. Đến chừng đó cho dù ta có nhà cao cửa rộng, cao lương mỹ vị, hoặc xây mồ to mà đẹp cũng chẳng ích gì nữa.

* Tôn kính vâng lời: Trong Kinh Đại Tập dạy: "Gặp đời không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật", quả thật lời dạy cao quý phát xuất ra từ con người cao quý. Vẫn biết Phật và cha mẹ khác xa về mọi phương diện, nhưng ở đây đức Phật muốn đề cao giá trị tôn kính của người con đối với Phật và cha mẹ nên bình đẳng. Chúng ta tôn kính Phật vì Ngài đã đem đến cho ta lý tưởng sống cao thượng, nhưng người đem lại cho ta sự sống là cha mẹ Cho nên phụng thờ cha mẹ tức là tôn kính cúng dường Phật vậy.

Ngày nay ta được nên người có địa vị trong xã hội hay ra sao đi nữa cũng không thể quên công ơn cha mẹ được, phải hết lòng vâng kính tôn thờ. Không vì cha mẹ tuổi già sức yếu hoặc lắm ốm, sinh tật mà ta khinh thường. Con người mỗi độ tuổi một khác, tùy theo sức khỏe mà tâm tính thay đổi. Như con nít thích đùa giỡn, thanh niên thích nhạc kích động, trung niên thích nhạc nhẹ, già lão thích yên tĩnh. Hiểu thế, ta sẽ thông cảm và yêu thương người già hơn khi có những dị tính xảy ra như: khó khăn, hay chấp, nói nhiều, nóng nảy, giận hờn... Vì "già sanh tật, đất sanh cỏ". Đôi khi dần đến lú lẫn, ăn rồi nói chưa ăn... Dù có biến chứng xấu xa đến đâu đi nữa đó cũng là người sinh thành ra ta. Làm con không được quyền khinh thường mà phải biết tùy cơ mà phục vụ đáp đền.

Ngoài việc tôn kính, người con phải biết vâng lời cha mẹ dạy bảo. Dù sao cha mẹ cũng nhiều tuổi, dày kinh nghiệm việc đời hơn. Tuy nhiên, vâng lời dạy cần phải xét cho kỹ khi hành động chớ nên mù quáng tin tưởng một cách tuyệt đối. Theo Nho gia phong kiến xưa thì: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung, phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu". Nghĩa là vua khiến bầy tôi chết mà không chết là bất trung, cha bảo con chết mà con không vâng lời là đứa bất hiếu. Ất hẳn ta phải xem ông vua đó thế nào? Có xứng đáng để ta chết vì vua không? Giả sử nếu ông vua vô đạo tàn ác, tham dâm, bất chính, hại nước hại dân... mà ta phải phục tùng đem cái chết của mình mà giữ lòng trung thành, vô tình nuôi dưỡng tội ác cho vua thì hóa ra là kẻ đại khờ quá lắm. Trái lại ông vua hết lòng vì dân vì nước, chẳng may Tò quốc lâm nguy, ngoại xâm lấn chiếm gây bao tang tóc cho dân tộc, nếu ta lẩn tránh từ chối lời kêu gọi của nhà vua tòng quân diệt giặc, không dám hy sinh vì đại nghĩa, như thế mới gọi là bất trung. Vâng lời cha mẹ cũng thế, chúng ta phải xét kỹ càng lời dạy ấy có chính đáng hay không? Nếu nghe lời cha mẹ chết vì việc bất chính, đôi khi hiểu đâu chưa thấy mà còn hại đến cha mẹ nữa.

Thế nên theo tinh thần hiếu tử, bổn phận làm con luôn vâng lời cha mẹ, không nên trái ý là điều tốt. Nhưng cũng phải tùy theo sự việc mà chấp hành. Có nghĩa là nếu cha mẹ là người vô đạo, nghề nghiệp bất chính thì ta không nên nghe theo vội mà phải biết tùy cơ ứng biến, xoay chuyển cha mẹ về con đường thiện, phải luôn luôn có thái độ tôn kính lễ phép, nếu không hậu quả không tốt sẽ xảy ra cho cha mẹ lẫn con cháu.

Thầy Tăng Sâm bữa cõ ruộng dưa lỡ tay làm đứt mất ít rễ. Cha là Tăng Tích giận cầm gậy đánh vào lưng. Tăng Sâm đau quá ngã gục chết giấc một lúc mới hồi tỉnh lại. Khi về nhà liền đến thưa với cha rằng:

- Lúc này con có tội để đến nỗi cha phải đánh làm đau tay cha. Thực là con lỗi đạo.

Nói xong lùi xuống vừa gảy đàn vừa hát có ý để cha nghe tiếng, cho rằng mình không còn đau đớn gì nữa. Đức Không Tử nghe thấy chuyện, bảo học trò cấm cửa không cho Tăng Sâm vào.

Tăng Sâm tự nghĩ mình vô tội, mượn bạn lại hỏi vì có gì ngài giận. Đức Không Tử nói:

- Ngày trước ông Thuấn phụng sự cha là Cổ Tẩu, lúc cha sai khiến gì thì luôn bên cạnh, lúc cha giận dữ muốn giết thì lánh xa. Cha đánh bằng roi vọt thì cam chịu, đánh bằng gậy gộc thì chạy trốn. Thế cho nên ông Cổ Tẩu không mang tiếng bất tử. Nay Sâm thờ cha liêu minh, để chiều con giận đến nỗi cha đánh ngất đi. Giả mà cha đánh quá tay chết mất thì có phải vô tình làm cho cha mắc tội giết người không? Lúc ấy tội bất hiếu còn gì to hơn nữa! (Trích Cổ Học Tinh Hoa).

Qua câu chuyện trên ta thấy, đối với người con hiếu vì cha mẹ hy sinh tính mạng hoặc liêu minh cứu cha mẹ trong khi nguy cấp là điều chánh đáng. Trái lại, hy sinh vì con giận dữ đánh đập của cha mẹ, chỉ biết nhắm mắt xuôi tay chịu đựng, để thỏa mãn con giận dữ ấy, vô tình chúng ta lại tạo cho cha mẹ một tội giết người. Lúc ấy chữ hiếu lại trở thành đại bất hiếu.

* Tránh ác hành thiện: Căn cứ theo lời Phật dạy trong các kinh sách, ngoài sự cung cấp các món ngon vật lạ cho cha mẹ, săn sóc thuốc thang lúc ốm đau, an ủi lúc tuổi già sức yếu, tạo sự an vui thoải mái về nhu cầu vật chất ra, người con còn phải biết khuyên cha mẹ hướng về nẻo thiện, xa lánh đường ác. Cho nên ý nghĩa báo ân song thân khi còn sanh tiền rất là quan trọng, ở chỗ làm thế nào biến cái cuộc đời, tánh tình, chiều hướng của cha mẹ biết tin hiểu giáo lý nhân quả, biết quy kính Tam Bảo. Để từ đây cha mẹ chúng ta sẽ lần lượt giải nghiệp và tự sửa lấy mình. Tự cha mẹ sám hối, cải tạo những gì đã sai phạm lầm lỡ trong quá khứ. Nên hiếu hạnh cao tuyệt hơn hết đối với người Phật tử là làm sao cho cha mẹ không rơi vào ba đường ác.

Trong Cảnh Sách có đoạn: "Muốn báo ơn cha mẹ, nên khuyên cha mẹ đối Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo, đối với các pháp nhân quả... cha mẹ chưa tin khuyên cha mẹ tin, cha mẹ tin rồi khiến lòng tin tăng trưởng, cha mẹ không giữ tịnh giới khuyên giữ tịnh giới, cha mẹ có lòng xan tham khuyên làm việc bố thí, cha mẹ không có thắng huệ khuyên cha mẹ tu huệ. Khéo an trú để điều phục. Như vậy mới gọi là chân thật báo ơn cha mẹ".

Trường hợp cha mẹ chưa hiểu đạo, làm con nên thể hiện các việc sau:

- Tạo điều kiện cho cha mẹ tin hiểu nhân quả, để khỏi phạm những việc bất chính đáng tiếc xảy ra. Hay nói khác hơn: điều ác chưa sanh, cố gắng đừng cho phát sanh.

- Hàng ngày trong thực tế, vì sự sinh kế đôi khi cha mẹ gây tạo nghiệp bất thiện, hành động trái lương tâm hoặc làm nghề bất chánh như buôn bán đồ lậu, làm đồ tể, làm hàng giả... Chúng ta phải kiên quyết tìm cách thuyết phục, nói rõ quả báo để cha mẹ đình chỉ và dứt tuyệt. Hay nói khác hơn: điều ác đã sanh phải tìm cách ngăn chặn không cho phát triển.

- Cha mẹ chưa tin Tam Bảo, chưa hiểu giáo lý Phật, không rõ lợi ích về việc bố thí, cúng dường, không biết giữ gìn cấm giới (ngũ giới). Chúng phải khéo tạo thuận duyên để cha mẹ phát khởi thiện tâm. Hay nói khác hơn: điều thiện chưa sanh phải làm cho phát sanh.

- Khi cha mẹ đã tin hiểu Tam Bảo và rõ sự lợi ích của việc giữ giới, bố thí, phóng sanh... chúng ta cố gắng khuyến khích và tạo điều kiện để cha mẹ thực hiện. Hay nói khác hơn: điều thiện đã sanh, cố gắng làm cho tăng trưởng thêm lên.

b.- Đối với cha mẹ lúc qua đời:

Tất cả chúng sanh trong thế giới hiện tại đều bị chi phối bởi định luật sinh, trụ, di, diệt chuyển biến không ngừng, thay đổi từ sát na này đến sát na khác. Cuối cùng những sinh vật có sanh

tất phải có diệt. Đó là lẽ đương nhiên không ai có thể đi ngược lại định luật vô thường ấy. Do vậy sự sống của con người chỉ là một sự thay cũ đổi mới về thể chất hình hài. Ví như ta cất một căn nhà đã hơn 50 năm, nay bị hư mục. Nếu có tiền, ta xây lại một căn nhà nguy nga đồ sộ tốt đẹp hơn căn trước. Trái lại, nếu nghèo khổ không tiền, ta phải chịu đột ướt hoặc lâm vào cảnh màn trời chiếu đất tàn tệ hơn. Luân hồi nhân quả cũng thế. Nếu đầy đủ phước đức thì những kiếp lai sanh con người sẽ giàu sang, thân tướng đoan chính, cuộc sống an no. Nếu phước mỏng nghiệp dày, tội ác chất chồng thì phải chịu nghèo khổ khổ cực.

Nên vấn đề qua đời của cha mẹ là điều kiện tất nhiên của con người trên quả đất không ai tránh khỏi. Do vậy người Phật tử với bốn phận làm con phải hiểu lẽ vô thường ấy, để khi hữu sự ta không nên kêu gào, than khóc làm cho hoang mang tinh thần người sắp mất. Cần phải bình tĩnh niệm Phật, hoặc tán thán những công đức của cha mẹ đã làm khi còn sanh tiền (nếu có), để những lời tốt lành ấy thấm vào tai người sắp mất khiến cho tâm trí cha mẹ an ổn, không có những lo sợ khi bước qua thế giới khác. Vì chấp tư tưởng cuối cùng của con người trước khi chết rất là quan trọng, có thể định đoạt được một phần sự tốt hay xấu trong kiếp cận lai. Để dẫn chứng điều ấy tôi xin trích một đoạn trong Kinh Niết Bàn như sau:

"Khi Phật còn tại thế, trong ao Ca La có một con hến, nghe đức Phật thuyết pháp liền bò lên bờ ẩn vào trong đám cỏ để nghe Phật giảng. Lúc ấy, có một người chăn trâu đi ngang thấy số thính giả vây quanh đức Phật, lấy làm lạ bèn chạy đến xem. Vì muốn nghe pháp, người ấy vội vàng đạp nhằm con hến chết ngay lập tức. Do tâm niệm lành trong khi đang nghe đức Phật thuyết pháp, nó liền sanh lên cõi trời Đạo Lợi. Bấy giờ, nó bèn nghĩ mình vốn là thân hến, nhờ nghe đức Phật thuyết pháp mà được sanh Thiên, liền rời cung điện đến trước đức Phật kính lễ bái tạ ơn đức của Ngài".

Khi cha mẹ qua đời, ngoài những lễ nghi tang chế, ta cần phải tu phước, bố thí, tránh sát sanh và lễ siêu độ cho cha mẹ trong vòng từ 49 đến 100 ngày. Về sự cúng lễ nên đơn giản, đừng bắt chước thế nhân bày biện cỗ bàn ăn uống, nhậu nhẹt. Có những người lúc cha mẹ còn sống thì hắt hủi thậm tệ, đến lúc mất thì lại than van kêu khóc, ra chiều thương tiếc, rồi giết gà, vịt, heo cúng tế, làm đám thật linh đình, để người đời thấy mình là con hiếu thảo lo lắng chu toàn tang lễ cha mẹ. Thật là giả dối, đúng với câu: "Khi sống không cho ăn, chết làm văn cúng ruồi" là vậy.

Vấn đề quan trọng của người Phật tử báo ân cha mẹ lúc quá vãng là việc tụng kinh, bái sám, cúng dường, bố thí... hồi hướng những công đức ấy đến người mất. Không phải ở chỗ giết súc vật cho nhiều, cúng tế cho lớn, vô tình ta lại chồng chất thêm tội lỗi, làm cho cha mẹ phải sa đoạ vào ba đường ác. Tội nghiệp của người mất ví như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy, nặng nề khôn khô, chúng ta lại chồng chất thêm một mớ đá nữa khiến họ càng nặng nề, lún sâu dưới bùn.

Trong kinh Thí Dụ có chép, lúc ấy Phật cùng A Nan đi trên bờ sông, bỗng thấy 500 quỷ đói vừa đi vừa hát, đồng thời lại thấy 500 quỷ đói khác khóc lóc đi qua. A Nan thấy thế bạch hỏi đức Phật:

- Bạch Thế Tôn, tại sao bọn kia vừa đi vừa hát, còn bọn này lại khóc lóc như thế?

Đức Phật trả lời:

- Bọn quỷ ca hát ấy sắp được sinh lên cõi trời là vì trong nhà con cháu họ biết tu phước, tri trai, lễ bái cúng dường, bố thí, hồi hướng phước quả đến cho họ. Còn bọn quỷ khóc lóc kia sắp bị đoạ vào địa ngục, vì trong nhà thân quyến con cháu vì họ mà sát sanh cúng tế, không biết tu phước, bố thí nên họ phải gánh lấy quả nghiệp ác do người thân gây tạo. Vì vậy mà họ khóc lóc.

Có kẻ thắc mắc nghi ngờ không biết hành động báo hiếu bằng cách tụng kinh, cúng dường, bố thí có đem lại lợi ích cho người mất không? Quả thật đây là vấn đề khá phức tạp. Nếu nói có lấy gì chứng minh cho người sống? Nếu nói không thì hóa ra lời dạy của Thánh hiền phi lý vô ích sao? Ở đây với khả năng hiểu biết hữu hạn, chúng tôi xin dựa theo một vài thí dụ thực tế mà giải thích.

Đôi bạn trẻ trai gái quen nhau. Nhân dịp đầu xuân hoặc sinh nhật, người bạn trai tặng bạn gái của mình một tấm thiệp với hàng chữ chúc mừng, người bạn gái nhận tấm thiệp này một cách cảm động và coi như kỷ vật quý báu. Thật ra, tấm giấy đó chẳng có giá trị hiện kim nào, nhưng qua nó người bạn gái nhận một tấm lòng thương yêu của người bạn trai trao cho.

Một người cha bị bệnh nặng, đưa con ở xa hay tin vội về thăm, mua quà bánh, hỏi thăm an ủi, chăm sóc và đưa cha vào bệnh viện chữa trị. Những hành động của người con như thế có gánh chịu phần nào sự đau đớn dày vò cơ thể nơi người cha không? Chắc chắn là không rồi. Nhưng người cha sẽ cảm thấy sung sướng khi biết con hết lòng lo lắng chữa trị cho mình.

Qua hai trường hợp nêu trên. Cô gái nhận tấm thiệp, người cha nhận món quà. Hai vật đó thật ra chẳng có giá trị là bao, nhưng qua đó cô gái cảm nhận tấm chân tình của người bạn trai, người cha nhận được lòng hiếu thảo của người con. Nếu có chết chắc họ cũng lấy làm mãn nguyện. Từ thí dụ ấy có thể suy ra việc cha mẹ qua đời cũng thế. Với mặt thịt xác phàm làm sao chúng ta có thể thấy biết cha mẹ đầu sanh vào cảnh giới nào. Do vì không biết nên chúng ta phải làm hết sức mình để vơi dịu sầu đau, đồng thời tạo thêm được sự lợi ích nào cho người chết là làm (nhưng không làm theo hình thức mê tín dị đoan). Trước mắt mắt lớn lao ấy chúng ta chỉ biết tụng kinh, bố thí, phóng sanh, cúng dường Tam Bảo... Chúng tôi thiết nghĩ việc làm này rất có lợi. Nếu xét về mặt thật tế, chúng ta đã làm được những điều tốt, đầy tình người và chắc chắn về mặt nhân quả vẫn là lợi ích cho chính mình. Đối với người khuất, bốn phận làm con, đã tỏ hết lòng thành để thực hiện điều nói trên, cầu mong cha mẹ nhờ ơn đức ấy mà sớm siêu thoát. Điều này không biết có được như ý không, nhưng hành động đó đã thể hiện tình cảm sâu sắc của kẻ làm con đối với cha mẹ. Ví như kẻ tù tội trong ngục sẽ rất mãn nguyện khi biết người thân họ hết lòng lo chạy tội cho mình, tuy biết rằng việc ấy không thành công. Thế nên, siêu hay không là tùy theo nhân duyên nghiệp báo của cha mẹ và tấm lòng thành của người con.

*

Tóm lại, thời gian trôi qua một cách mau chóng, như ngựa câu qua cửa sổ, như ngọn đèn treo trước gió... quý vị thường không hẹn mà đến, phút chốc đã ra người thiên cổ. Cuộc sống con người ví như chiếc thuyền đang trôi hụp trong giữa biển lớn sanh tử. Chúng ta phải cố gắng tinh tấn ra sức chèo vào bờ. Đừng để một khi mất thân này thì muôn kiếp khó được lại. Mặc dù phương tiện vẫn phải đi từ thấp đến cao nhưng mục đích chung vẫn là lìa khổ đạt vui, giải thoát khỏi nẻo luân hồi sanh tử. Phải luôn nghĩ đến vấn đề sanh tử là việc trọng đại, ráng lo trau dồi tâm trí, tinh tấn học đạo. Được như vậy, chúng ta mới có thể hoàn hảo phần nào việc tri ân và báo ân đối với cha mẹ. Hơn nữa con cái là di thể, là hình bóng của cha mẹ. Nếu bản thân được rạng danh, nhân phẩm, đức hạnh ta cao thượng mọi người tôn trọng kính nể thì cha mẹ ta cũng sẽ được tiếng thơm muôn thủa. Như gương hiếu hạnh của đức Phật và các vị Bồ Tát xưa kia vẫn còn ghi đậm nét vàng son trong sách sử.

Thanh Sĩ có câu:

Tu một thờ cứu thân vĩnh kiếp
Độ được mình còn vớt mẹ cha
Thuyền to một chiếc sắm ra
Tất nhiên chớ hết cả nhà xuống đi...

Source: Đạo Phật Ngày Nay, <https://www.daophatngaynay.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 23-08-2003